

CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3
HYDRO POWER JOINT STOCK
COMPANY - POWER NO.3

Số: 235 -VB/PC3HP.Co-NV
No.: 235 -VB/ PC3HP.Co-NV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Đăk Nông, ngày 27 tháng 4 năm 2023
DakNong, April 27, 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

To:

- Vietnam Exchange;
- Hochiminh Stock Exchange.

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3/
Hydro Power Joint Stock Company - Power No.3

- Mã chứng khoán / *Stock code*: DRL

- Địa chỉ/*Address*: Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông / *Nha Den Village, Ea Po Commune, Cu Jut District, Dak Nong Province.*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 02613 684 888; Fax: 02613 684 666

- E-mail: thuydiendl3@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

- Nghị quyết số 18 - NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ, ngày 26/04/2023 của Đại hội đồng
cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3

- Resolution No. 18 - NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ, April 26, 2023 of the 2023 Annual
General Meeting of Shareholders, Hydropower - Electricity 3 Joint Stock Company

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần
Thủy điện – Điện lực 3 ngày 26/04/2023;

- Minutes of the 2023 Annual General Meeting of Shareholders of Hydropower -
Electricity 3 Joint Stock Company dated April 26, 2023;

- Các báo cáo đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông
qua.

- The reports were approved by the 2023 Annual General Meeting of
Shareholders.



3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày **27/04/2023** tại đường dẫn <http://pc3hp.com.vn/quan-he-co-dong> /*This information was published on the company's website on 27/04/2023, as in the link: <http://pc3hp.com.vn/quan-he-co-dong>.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Các văn bản đính kèm;

- *Attached documents;*

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



GIÁM ĐỐC
Phan Thanh Sơn





PC3HP.Co

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3 (DRL)
HYDRO POWER JOINT STOCK COMPANY- POWER NO.3

Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

Tel: 0261. 3684 888; Email: thuydiendl3@gmail.com

Website: pc3hp.com.vn



CÁC BÁO CÁO

ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG MIÊN
NĂM 2023

Họp ngày 26/04/2023 tại TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk



Đắk Lắk, tháng 04 năm 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

ĐT: (0261) 3684 888

Website: www.pc3hp.com.vn Email: thuydiendl3@gmail.com

**CHƯƠNG TRÌNH****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023***(Khai mạc lúc 07 giờ 30 ngày 26 tháng 4 năm 2023)*

Thời gian dự kiến	Nội dung	Chủ trì
7g00 – 7g30	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông; - Kiểm tra tư cách cổ đông, phát phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết và tài liệu Đại hội.	Ban tổ chức
7g30 – 7g45	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khách mời; - Ban Kiểm soát Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; - Giới thiệu & thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu, Ban thư ký.	Ban tổ chức
7g45 – 8g00	- Thông qua Quy chế làm việc; - Thông qua Quy chế bầu cử; - Thông qua chương trình Đại hội.	Chủ tịch đoàn
8g00 – 9g00	Các báo cáo tại Đại hội: - Báo cáo của Ban Giám đốc - Báo cáo của Hội đồng quản trị - Báo cáo của Ban kiểm soát - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022	Chủ tịch đoàn Đại diện BKS Ban GD
9g00 – 9g15	Trình các nội dung cần xin ý kiến thông qua của Đại hội: - Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022; - Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc; - Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị; - Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát; - Kết quả hoạt động SXKD và phân phối LN năm 2022; - Kế hoạch Tài chính - SXKD và phương án phân phối LN năm 2023; - Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký công ty năm 2023; - Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023; - Danh sách các ứng cử viên tham gia bầu TV HĐQT, KSV nhiệm kỳ 2023-2028; - Một số nội dung khác (nếu có).	Đoàn chủ tịch
9g15 – 10g00	Đại hội thảo luận các nội dung HĐQT trình Đại hội.	Đoàn chủ tịch
10g00 – 10g10	Biểu quyết thông qua các nội dung HĐQT trình Đại hội	
10g10 – 10g40	Bầu cử TV Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2023 - 2028 - Hướng dẫn bầu cử; - Cổ đông bỏ phiếu bầu cử.	Ban kiểm phiếu
10g40 – 11g00	Đại hội giải lao - kiểm phiếu Ban kiểm phiếu làm việc.	Ban kiểm phiếu
11g00 – 11g15	Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
11g15 – 11g20	TV HĐQT và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2023-2028 ra mắt Đại hội	Ban tổ chức
11g20 – 11g30	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội; - Bế mạc Đại hội;	Đoàn chủ tịch/Ban Thư ký



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

ĐT: (0261) 3684 888

Website: www.pc3hp.com.vn Email: thuydiendl3@gmail.com

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3 NĂM 2023**

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp 2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 năm 2023 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày **22/03/2023** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
- Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với BTC; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định;
- Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
- Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép;

Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận uỷ quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Đoàn Chủ tọa

- Đoàn Chủ tọa gồm 02 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 01 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa:
Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
 - d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
 - e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu
Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
- Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội (nếu có).

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tọa;
- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết. Trên Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết: hình thức này được

562;
GTY
PHAI
CĐ
LƯ
-T.Đ

dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch năm 2023; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022; và biểu quyết thông qua nội dung trong Tờ trình Đại hội của HĐQT.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết, mặt trước của Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - o Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - o Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 22/03/2023) tổng số cổ phần của Công ty là: 9.500.000 cổ phần tương đương với 9.500.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết tán thành của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1, Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự tán thành của số cổ đông đại diện từ 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội trở lên.
- Lưu ý, cổ đông/ đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 20% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật doanh nghiệp 2020).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Văn Đức



QUY CHẾ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (Nhiệm kỳ 2023 - 2028)

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp 2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy Điện - Điện lực 3 thường niên năm 2023 như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Thủy Điện - Điện lực 3
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHDCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT : 05 người
2. Nhiệm kỳ : 2023 - 2028
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14)
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;



- Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

IV. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên BKS

1. Số lượng thành viên BKS : 03 người
2. Nhiệm kỳ : 2023 - 2028
3. Số lượng ứng viên BKS tối đa : Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát: Đáp ứng theo Điều 169 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14; Điều 38 Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - Là Kiểm soát viên của công ty ở 2 nhiệm kỳ kế trước;
 - Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

V. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

VI. Qui định đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị (Theo Khoản 2 và 3 Điều 25 Điều lệ)

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên; và từ 80% trở lên đề cử đủ ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

VII. Qui định đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát (Theo Khoản 1, 2 Điều 37 Điều lệ)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

VIII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT và BKS

1. Hồ sơ đề cử, ứng cử vào HĐQT và BKS

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: www.pc3hp.com.vn.)

- Giấy đề nghị ứng cử vào HĐQT và BKS (theo mẫu)
- Giấy đề nghị đề cử vào HĐQT và BKS (theo mẫu)
- Biên bản họp nhóm đề cử, ứng cử viên vào HĐQT và BKS (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu)
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có)
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định (theo mẫu)

Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ theo địa chỉ bên dưới để đảm bảo chúng tôi nhận được tối thiểu 03 trước ngày khai mạc Đại hội.

Công ty Cổ phần Thủy Điện - Điện lực 3

Người nhận: Ông: Nguyễn Thanh Vương – Thư ký công ty

Địa chỉ: Hộp thư số 02 Bưu điện TP Buôn Ma Thuột, 01-03 Nơ Trang Long, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

Điện thoại: (0261) 3684 888 - Di động: (093) 3684 333

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

IX. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu vào HĐQT và BKS.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

X. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT và BKS.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

XI. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát hai (02) loại Phiếu bầu: phiếu bầu Hội đồng quản trị và phiếu bầu Ban kiểm soát. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Mỗi đại biểu được phát hai (02) loại phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử
- + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở “ô số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

CTCP
CÔNG
TY
HỮU
HẠN
TƯT

- + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.
- + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì.
- + Gạch tên các ứng cử viên.
- + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu.
- + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử.
- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu.
- + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.
- + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT hoặc không đủ số thành viên BKS thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

XII. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu bổ sung Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm

2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu: Hồ sơ ĐH.

ĐăkNông, ngày 26 tháng 04 năm 2023

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đức

HƯỚNG DẪN NGUYÊN TẮC BẦU CỬ HĐQT

1/ Giải thích việc nắm giữ cổ phiếu liên tục trong sáu (06) tháng

Việc nắm giữ cổ phiếu liên tục trong thời gian sáu (06) tháng được hiểu như sau: Đó là việc nắm giữ cổ phiếu phổ thông đúng pháp luật theo quy định của công ty (bao gồm cả việc đại diện phần vốn) sở hữu số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn sáu (06) tháng.

2/ Nguyên tắc bầu dồn phiếu

Căn cứ khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: “Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. Đại biểu có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.”

Ví dụ 1:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông bầu cử chọn 05 thành viên HĐQT trong tổng số 08 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là: $(1.000 \times 5) = 5.000$ phiếu bầu.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 5.000 phiếu biểu bầu của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.
2. Chia 5.000 hoặc chia ít hơn 5.000 phiếu bầu cho tối đa 05 ứng cử viên thành viên HĐQT.

a/ Dồn hết 5.000 phiếu bầu cho ứng cử viên số 2

Ứng viên 1	:	0	phiếu
Ứng viên 2	:	5.000	phiếu
Ứng viên 3	:	0	phiếu
Ứng viên 4	:	0	phiếu
Ứng viên 5	:	0	phiếu
Ứng viên 6	:	0	phiếu
Ứng viên 7	:	0	phiếu
Ứng viên 8	:	0	phiếu

b/ Chia đều 5.000 phiếu bầu cho tối đa 05 ứng cử viên theo tỷ lệ

Ứng viên 1	:	1.000	phiếu
Ứng viên 2	:	1.000	phiếu
Ứng viên 3	:	1.000	phiếu

Ứng viên 4	:	1.000	phiếu
Ứng viên 5	:	1.000	phiếu
Ứng viên 6	:	0	phiếu
Ứng viên 7	:	0	phiếu
Ứng viên 8	:	0	phiếu

c/ Chia 5.000 phiếu bầu cho tối đa 05 ứng cử viên theo tỷ lệ

Ứng viên 1	:	1.000	phiếu
Ứng viên 2	:	1.500	phiếu
Ứng viên 3	:	500	phiếu
Ứng viên 4	:	1.000	phiếu
Ứng viên 5	:	1.000	phiếu
Ứng viên 6	:	0	phiếu
Ứng viên 7	:	0	phiếu
Ứng viên 8	:	0	phiếu

d/ Chia ít hơn 5.000 phiếu bầu cho tối đa 05 ứng cử viên theo tỷ lệ

Ứng viên 1	:	2.000	phiếu
Ứng viên 2	:	1.000	phiếu
Ứng viên 3	:	500	phiếu
Ứng viên 4	:	200	phiếu
Ứng viên 5	:	200	phiếu
Ứng viên 6	:	0	phiếu
Ứng viên 7	:	0	phiếu
Ứng viên 8	:	0	phiếu



3/ Phiếu bầu HĐQT của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu Công ty.
- Tổng phiếu bầu cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 5.000 phiếu.
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

Đăk Nông, ngày 26 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - NĂM 2023**

Kính thưa Quý vị đại biểu

Kính thưa Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3

Thưa toàn thể Đại hội

Trước tiên, tôi xin trân trọng chào mừng Quý cổ đông đã về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3 và rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp để xây dựng công ty ngày càng phát triển hơn. Thay mặt Ban Giám đốc công ty tôi xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và định hướng cho năm 2023 như sau:

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

1. Tình hình chung:

Trong 2 quý đầu của năm 2022, nhà máy đã tranh thủ nguồn nước để tập trung vận hành 2 tổ máy của nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2 an toàn và đạt hiệu quả cao nhất trong các tháng mùa khô đầu năm 2022, hạn chế được việc dừng máy do các yếu tố chủ quan. Trong 6 tháng cuối năm, mặc dù lượng nước về phục vụ công tác vận hành có thuận lợi, nhưng nhà máy phải tiết giảm công suất dựa theo biểu đồ phân bổ công suất của A0, trong khi đó giá bán điện mùa mưa khá thấp, ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng và doanh thu của công ty. Nhưng với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban Kiểm soát; Sự điều hành quyết liệt của Ban Giám đốc đã cùng tập thể Người lao động trong công ty hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu tài chính - sản xuất kinh doanh và tất cả các nội dung đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Tuy nhiên, hoạt động SXKD của công ty vẫn gặp phải một số khó khăn, đó là:

+ Nhà máy thường xuyên bị tiết giảm công suất mặc dù lượng nước về đủ để vận hành. Điều này làm ảnh hưởng đến việc khai thác sản lượng và doanh thu trong năm 2022 của công ty.

+ Quy trình vận hành hồ chứa cụm thủy điện Đrây H'Linh vẫn chưa được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình nguồn nước trong thời gian qua gây ra tình trạng lúc thừa, lúc thiếu nước cho cả cụm thủy điện Đrây H'Linh vận hành, làm lãng phí nguồn nước trong mùa khô.



+ Nhà máy đã vận hành thương mại hơn 16 năm, các thiết bị đã già cỗi đã phát sinh những sự cố khách quan không thể lường trước để ngăn ngừa.

+ Còn một số ít cổ đông không quan tâm thực hiện thủ tục lưu ký và đăng ký nhận cổ tức qua tài khoản để công ty kịp thời chi trả. Công ty thông qua sự trợ giúp của các cơ quan đoàn thể tại các đơn vị thuộc EVNCPC và Công ty đã thực hiện liên lạc với các cổ đông để cập nhật địa chỉ và thông tin liên lạc, tuy nhiên vẫn còn một số cổ đông Công ty không liên hệ được để tiến hành chi trả cổ tức và cập nhật thông tin cổ đông.

+ Công tác tìm kiếm dự án đầu tư gặp nhiều khó khăn do vướng một số cơ chế quản lý của Nhà nước.

+ Trong những tháng đầu năm 2022, tác động của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng trực tiếp đến nhân lực của Công ty. Nhằm đảm bảo công tác sản xuất điện được liên tục và an toàn cho người lao động, Công ty đã có những biện pháp phù hợp, chặt chẽ và tuân thủ các yêu cầu về phòng chống dịch của địa phương cũng như của ngành điện.

3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch năm 2022 đã được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% TH/KH
1	Tổng sản lượng	kWh	72.500.000	96.893.024	133,65%
2	Tổng doanh thu	đồng	93.320.082.000	117.610.104.681	126,03%
	Trong đó:				
	- Doanh thu tiền điện	đồng	79.941.300.000	100.037.065.162	125,14%
	- Doanh thu tài chính	đồng	3.150.000.000	3.978.064.041	126,29%
	- Doanh thu từ Thuế Tài nguyên	đồng	6.758.595.000	9.032.561.483	133,65%
	- Doanh thu từ Phí DVMT rừng	đồng	2.610.000.000	3.488.148.864	133,65%
	- Tiền cấp quyền khai thác nước mặt	đồng	860.187.000	860.187.000	100,00%
	- Doanh thu khác và thu nhập khác	đồng	0	214.078.131	
3	Tổng chi phí	đồng	36.085.922.000	40.077.440.117	111,06%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	57.234.160.000	77.532.664.564	135,47%
5	Thuế TNDN	đồng	11.446.832.000	15.559.753.918	135,93%
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	45.787.328.000	61.972.910.646	135,35%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	đồng/CP	4.820	6.523	135,35%

Ghi chú:- Tổng chi phí đã bao gồm việc trích nộp Thuế Tài nguyên; Phí DVMT rừng và tiền cấp quyền khai thác nước mặt.

4. Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022:

Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và kết quả SXKD năm 2022, Ban Giám đốc công ty thực hiện việc trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ so với KH
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	45.787.328.000	61.972.910.646	135,35%
2	Trích lập các quỹ	đồng	2.568.712.500	3.418.337.579	133,08%
	- Quỹ Khen thưởng Phúc lợi NLĐ	đồng	2.277.112.500	3.068.417.579	134,75%
	- Quỹ thưởng Người quản lý	đồng	291.600.000	349.920.000	120,00%
3	LN còn lại phân phối cho cổ đông	đồng	43.218.615.500	58.554.573.067	135,48%
4	Cổ tức năm 2022	%	45,00	61,64	136,96%
	Đã tạm ứng phần cổ tức của năm 2022				
	- Đợt 1 năm 2022	%		15,00	
	- Đợt 2 năm 2022	%		30,00	
	Tổng tỷ lệ cổ tức đã tạm ứng của năm 2022	%		45,00	
	Tương ứng với số tiền	đồng		42.750.000.000	
6	Cổ tức năm 2022 còn lại	%		16,64	
	Tương ứng với số tiền	đồng		15.804.573.067	

II. Đánh giá kết quả thực hiện một số nội dung quan trọng trong năm 2022:

1. Công tác sản xuất kinh doanh:

So với mục tiêu đã đặt ra cho năm 2022, mặc dù có những bất lợi về mặt khách quan lẫn chủ quan trong công tác sản xuất kinh doanh nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2, tuy nhiên những lợi thế mà thời tiết mang lại (lưu lượng nước về trong 6 tháng cuối năm) đã giúp sản lượng điện thương phẩm và các chỉ tiêu tài chính hoàn thành các mục tiêu đã đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên kể từ tháng 11/2022. Cổ tức đạt 136,98% so với kế hoạch đã đề ra.

Thực hiện hoàn thành đảm bảo chất lượng và tiến độ các hạng mục công trình như: hạng mục "Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ các công trục và thiết bị phụ trợ nhà máy"; "Duy tu, bảo dưỡng định kỳ 02 tổ máy của nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2"; hạng mục "Bảo dưỡng định kỳ Trạm biến áp, đường dây 35kV và Thí nghiệm, sửa chữa và bảo dưỡng định kỳ các thiết bị nâng và công trục của nhà máy, hiệu chỉnh các phần tử trong hệ thống bảo vệ đường dây như biến dòng, biến điện áp, chống sét van...; đo lại các trị số của hệ thống tiếp địa nhà máy, trạm biến áp... nhằm kiểm tra lại các điều kiện đảm bảo cho vận hành an toàn các thiết bị.

Công tác bảo dưỡng định kỳ hạng mục công trình : Bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị chính tổ máy H1, H2 định kỳ năm 2022 được Công ty và Nhà thầu thi công phối hợp

thực hiện tăng ca, nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công nên thời gian hoàn thành đối với mỗi tổ máy vượt sớm so với kế hoạch được phê duyệt để đưa các tổ máy vào vận hành và hoàn thành toàn bộ hạng mục công trình đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

Thực hiện phương án phối hợp sử dụng nguồn nước với nhà máy thủy điện Hòa Phú; nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 1 và 3, để đảm bảo nâng cao hiệu quả vận hành, tăng tối đa sản lượng và doanh thu của nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2.

*** Công tác khắc phục sự cố:**

Trong công tác vận hành và khai thác nhà máy năm 2022 đã xảy ra một số sự cố, nhưng với sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của ban lãnh đạo và sự nỗ lực của toàn bộ CBCNV trong công ty đã chủ động tự khắc phục các sự cố xảy ra trong thời gian ngắn nhất để tiếp tục đưa các tổ máy vào vận hành khai thác hiệu quả, cụ thể như:

- + Sự cố hỏng buồng chân không pha B, máy cắt 331 trạm biến áp NMTĐ Đrây H'Linh 2:

Lý do: Thiết bị lỗi do nhà sản xuất.

Phương án khắc phục: Nhà cung cấp Hải Vân Nam bảo hành và đã thực hiện thay thế cực pha B máy cắt 331 bị hỏng bằng 1 cực mới.

- + Sự cố phát nhiệt ổ đỡ tổ máy H2:

Phương án khắc phục: Căn chỉnh lại tổ máy H2 cũng như tiến hành mua sắm dầu Turbine X46 để thay mới. Tổ máy H2 đã được đưa vào vận hành bình thường.

*** Nhận xét:**

Sau khi kiểm tra thực tế và đánh giá đây là các sự cố khách quan, một số sự cố có thể là do lỗi thiết kế và chế tạo của nhà sản xuất nên khó phát hiện.

2. Công tác tài chính:

Trong năm 2022 công ty đã thực hiện tối đa dòng tiền nhân rồi, thực hiện gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng với mức lãi cao hơn so với kỳ hạn 01-03 tháng, làm tăng doanh thu cho công ty.

Hoàn thành việc lập và kiểm toán các báo cáo tài chính quý đúng thời gian và công bố thông tin đúng theo quy định hiện hành của nhà nước.

Thường xuyên thực hiện công tác kiểm soát chi phí hoạt động năm 2022.

Thực hiện Nghị quyết của HĐQT, Ban Giám đốc đã hoàn thành việc chi trả 03 đợt cổ tức:

- + Đợt 4/2021 với tỷ lệ là: 22,73% (Chi trả vào ngày 18/05/2022)
- + Đợt 1/2022 với tỷ lệ là: 15,00 % (Tạm ứng phần lợi nhuận năm 2022 và chi trả vào ngày 08/09/2022)
- + Đợt 2/2022 với tỷ lệ là: 30,00 % (Tạm ứng phần lợi nhuận năm 2022 và chi trả vào ngày 28/12/2022)

Thực hiện rà soát, thống kê, báo cáo chi tiết và hoàn thiện các thủ tục liên quan để tất toán các khoản nợ phải trả trước ngày 31/12/2022.

Về khoản nợ khó đòi phải thu của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng (467.858.401 đồng): Công ty của cán bộ đã làm việc với Chi cục thi hành án Quận Thanh Khê, Đà Nẵng và đã có Quyết định tiếp tục thực hiện thi hành án để triển khai thu hồi nợ trong thời gian tới.

Thực hiện chỉ đạo của HĐQT quyết toán 02 công trình ĐTXD là: Mở rộng nhà làm việc NMTĐ Đrây H'Linh 2 và Công trình: Xây dựng mương thoát nước, sân và đường nội bộ khu văn phòng làm việc của công ty. Công ty bổ sung dự toán kiểm toán công trình đúng định mức theo quy định tại Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ và thực hiện ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH kiểm toán – Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam để rà soát các danh mục hồ sơ công trình, điều kiện quyết toán; kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đúng trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng và chủ trương, tổng mức được phê duyệt tại Nghị quyết ĐHCĐ thường niên của công ty.

Việc thực hiện chế độ lương, thưởng cho Người lao động: Người lao động là thành phần không thể thiếu và là tư liệu lao động quan trọng trong quản lý, vận hành nhà máy, nhất là đối với công ty có ít nhân sự như DRL. Lương, thưởng của người lao động năm 2022 phụ thuộc hoàn toàn vào kết quả sản xuất kinh doanh của năm. Công ty luôn quan tâm đến việc chi trả kịp thời, đúng quy định với một mức xứng đáng so với công sức mà người lao động đóng góp để khuyến khích cán bộ công nhân viên trong công việc và gắn bó với công ty.

3. Công tác thực hiện các hạng mục công trình sử dụng vốn khấu hao TSCĐ:

3.1 Đối với công trình Mở rộng nhà làm việc NMTĐ Đrây H'Linh 2: Công trình đã quyết toán hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 7/2022

3.2 Đối với công trình Xây dựng mương thoát nước, sân và đường nội bộ khu văn phòng làm việc của công ty tại nhà máy: Công trình đã quyết toán hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 12/2022.

3.3 Đối với công trình: Xây dựng hàng rào quanh diện tích đất của NMTĐ Đrây H'Linh 2 - Giai đoạn 1: Năm 2022 không triển khai được do vướng một số thủ tục về trình tự đầu tư xây dựng, đồng thời địa phương chưa thống nhất được việc thực hiện di dời con đường dân sinh đang cắt ngang qua phần đất của nhà máy. Do đó HĐQT đề nghị dừng và chưa thực hiện đầu tư trong năm 2022 và 2023, nhằm chuẩn bị đầy đủ các điều kiện và thủ tục liên quan trước khi tiếp tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương và tổng mức đầu tư trong thời gian tới.

3.4. Đối với công tác chuyển đổi số:

- Phối hợp với đơn vị cung cấp phần mềm (Công ty Cổ phần Base Enterprise) triển khai phần mềm quản lý công việc. Đồng thời tổ chức các buổi tập huấn sử dụng phần

mềm cho CBCNV; Vận hành hệ thống; Ban hành quy chế quản lý, vận hành và chính thức đưa vào sử dụng phần mềm quản lý công việc kể từ ngày 01/10/2022.

- Hoàn thành việc mua sắm, lắp đặt thiết bị và đưa vào sử dụng phòng họp trực tuyến tại văn phòng công ty.

Các nội dung công việc này đã được nghiệm thu hoàn thành và quyết toán đúng theo các quy định hiện hành.

4. Công tác quản lý kỹ thuật, AT-VSLĐ, PCCC, PCBL:

Công tác quản lý thiết bị vẫn được duy trì theo nề nếp, vật tư thiết bị dự phòng luôn được chuẩn bị đầy đủ để thay thế kịp thời những hư hỏng đảm bảo cho vận hành được liên tục.

Công tác đánh giá, phân tích nguyên nhân, lập phương án khắc phục các sự cố kỹ thuật của các thiết bị trong nhà máy đã được thực hiện tương đối đầy đủ và kịp thời.

Công tác quản lý vật tư trong năm qua đã được chú trọng hơn nhiều. Thủ kho kết hợp với Kế toán công ty thực hiện nhập xuất vật tư, thiết bị hàng ngày, hàng tuần. Công tác nhập, xuất vật tư đầy đủ các thủ tục và giấy tờ liên quan.

Công tác an toàn trong vận hành hệ thống luôn được chú trọng, tuân thủ nghiêm chế độ phiếu thao tác, phiếu công tác.

Đặc biệt chú trọng đến công tác kiểm định và tổ chức huấn luyện; kiểm tra sát hạch định kỳ cho công nhân về vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

Công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt luôn được quan tâm và gắn liền với công tác vận hành an toàn nhà máy. Vì thế, trong thời gian qua công ty đã chủ động tổ chức huấn luyện và diễn tập phương án PCCC, phòng chống bão lụt cho toàn thể CBCNV công ty.

Công tác An toàn - Vệ sinh lao động được công ty quan tâm thực hiện chu đáo. Các chế độ phụ cấp ca 3, phụ cấp làm thêm giờ, cấp trang bị bảo vệ cá nhân, trang cụ an toàn ... được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Chủ động thực hiện công tác mua sắm vật tư thiết bị dự phòng phục vụ xử lý sự cố và sản xuất kịp thời.

5. Công tác nhân sự:

5.1. Công tác nhân sự Kế toán trưởng công ty:

- Theo tờ trình của Giám đốc công ty, Hội đồng quản trị đã nhất trí ban hành Nghị quyết số 33-NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 15/8/2022 về việc:

+ Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 đối với ông : **Phạm Đức Hùng** kể từ ngày **15/08/2022**

+ Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 đối với bà : **Trịnh Chu Khánh Nhiên** kể từ ngày **15/08/2022**

5.2. Công tác nhân sự tại phòng Nghiệp vụ công ty:

- Giám đốc công ty đã ban hành Quyết định cho ông Phạm Đức Hùng thôi giữ chức vụ Trưởng phòng Nghiệp vụ công ty kể từ ngày 01/05/2022. Giám đốc công ty trực tiếp kiêm nhiệm Trưởng phòng Nghiệp vụ bao gồm các mảng công việc: Văn phòng, Nghiệp vụ, và Tài chính kế toán... cho đến khi bổ nhiệm Trưởng phòng Nghiệp vụ mới.

- Căn cứ Đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động của cá nhân ông Phạm Đức Hùng vì lý do sức khỏe không đảm bảo để hoàn thành công việc. Giám đốc công ty đã báo cáo HĐQT và ban hành Quyết định số 303-QĐ/PC3HP.Co-NV ngày 14/09/2022 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Phạm Đức Hùng kể từ ngày 15/09/2022.

5.3. Công tác nhân sự tại Phân xưởng vận hành:

Được sự nhất trí của Chủ tịch HĐQT, Giám đốc công ty đã thực hiện quy trình và ban hành Quyết định bổ nhiệm các chức danh Quản đốc và Phó Quản đốc Phân xưởng vận hành, cụ thể:

- Bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Bình - Phó Quản đốc Phân xưởng vận hành giữ chức vụ: Quản đốc Phân xưởng vận hành kể từ ngày 01/07/2022.

- Bổ nhiệm ông Lê Đình Thanh - Trưởng ca vận hành, Phân xưởng vận hành giữ chức vụ: Phó Quản đốc Phân xưởng vận hành kể từ ngày 01/07/2022.

6. Công tác khác:

Tổ chức, sắp xếp bổ nhiệm các vị trí chủ chốt trong bộ máy quản lý theo đúng Điều lệ hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Công tác xã hội: Công ty đã hỗ trợ cho Hội nạn nhân chất độc màu da cam, hộ nghèo, gia đình chính sách huyện Cư Jút và của tỉnh Đắk Nông; hỗ trợ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Cư Jút; Tặng quà cho người nghèo, hộ chính sách xã Ea Pô dịp tết Nguyên đán (trao 100 suất quà trị giá 40 triệu đồng).

Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 được Công ty triển khai đầy đủ. Thực hiện đăng ký và tổ chức cho Người lao động công ty tiêm các mũi 3, mũi 4 Vaccine Covid-19; Thăm hỏi và hỗ trợ đối với Người lao động bị mắc Covid-19.

Hoạt động thi đua khen thưởng trong năm qua vẫn tiếp tục được giữ vững và nâng cao hiệu quả. Thường xuyên động viên công nhân vận hành bảo quản thiết bị, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Phong trào thể dục thể thao được cán bộ công nhân viên trong công ty hưởng ứng và tham gia sôi nổi, tạo được sự gắn bó giữa Người lao động với nhà máy, với công ty

Hoạt động phong trào do Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức, kêu gọi tham gia đều được hưởng ứng mạnh mẽ. Công ty kết hợp cùng Công đoàn và Đoàn Thanh niên tổ chức Hội thao truyền thống trong các dịp kỷ niệm thành lập Công ty, thành lập Ngành

điện. Tham gia hoạt động Hiến máu nhân đạo Tuần lễ Hồng do EVNCPC tổ chức cũng như hoạt động phong trào văn nghệ Hội thi tiếng hát Người lao động EVNCPC.

Công tác công bố thông tin trên thị trường chứng khoán: Việc minh bạch thông tin trên thị trường chứng khoán là một việc rất quan trọng để tạo được niềm tin đối với nhà đầu tư. Nên trong thời gian qua Công ty đã thực hiện rất tốt công tác công bố và minh bạch thông tin đúng theo quy định của pháp luật.

Thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo đột xuất và định kỳ đến các Sở, Ban ngành địa phương để đảm bảo công tác quản lý và vận hành đúng theo quy định của pháp luật.

III. Tình hình tài chính:

1. Tình hình tài sản:

* Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2022:

	Nhà cửa, Vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	P. Tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Số đầu năm	50.819.609.215	87.716.797.945	15.170.285.726	1.340.719.762	155.047.412.648
Mua sắm trong năm	2.796.543.553				2.796.543.553
Giảm khác	-				0
Số cuối năm	53.616.152.768	87.716.797.945	15.170.285.726	1.340.719.762	157.843.956.201
Khấu hao					
Số đầu năm	20.881.366.958	86.047.141.465	8.189.155.913	923.693.793	116.041.358.129
Khấu hao trong năm	1.310.310.323	18.600.000	864.763.932	167.336.088	2.361.010.343
Giảm khác					0
Số cuối năm	22.191.677.281	86.065.741.465	9.053.919.845	1.091.029.881	118.402.368.472
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	29.938.242.257	1.669.656.480	6.981.129.813	417.025.969	39.006.054.519
Số cuối năm	31.424.475.487	1.651.056.480	6.116.365.881	249.689.881	39.441.587.729

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2022 là: 90.000.561.473 đồng.

Công ty không có tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố để đảm bảo các khoản vay nợ tại ngày 31/12/2022.

2. Tình hình nợ phải trả:

* *Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:*

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	Số đầu năm	Số cuối năm	Tỷ lệ tăng/ giảm
1	Nợ ngắn hạn	12.330.690.410	17.330.851.176	40,55%
2	Nợ dài hạn	0	0	-
	Tổng cộng	12.330.690.410	17.330.851.176	40,55%

*** Tình hình vay nợ hiện tại:**

Đến thời điểm 31/12/2022 tình hình dư nợ vay (Vay ngắn hạn; Nợ dài hạn đến hạn trả; Vay và nợ dài hạn) của công ty là không có.

IV. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và quản lý:

*** Những cải tiến về cơ cấu tổ chức:**

- Bộ máy quản lý gọn nhẹ mà hiệu quả, đội ngũ CBCNV có nhiều kinh nghiệm trong công tác vận hành NMTĐ, có trình độ chuyên môn vững vàng, được đào tạo bài bản, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc và có tinh thần đoàn kết tập thể rất cao.
- Chất lượng của đội ngũ quản lý được chú trọng nâng cao bằng nhiều chương trình đào tạo cơ bản và thực tế bằng nhiều hình thức.

*** Kiểm soát chi phí:**

Trong năm công ty đã xây dựng các kế hoạch tài chính, kế hoạch chi phí và cùng với Ban Kiểm soát công ty thực hiện tốt việc kiểm soát các loại chi phí một cách hợp lý hợp lệ, cắt giảm các chi phí không cần thiết, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty, đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông vượt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giao.

*** Về trách nhiệm xã hội:**

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 luôn hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, nghĩa vụ với người lao động và xã hội. Công ty đã tham gia ủng hộ đồng bào bị lũ lụt tại các tỉnh miền Trung; Hỗ trợ cho Hội nạn nhân chất độc màu da cam, hộ nghèo, gia đình chính sách huyện Cư Jút và của tỉnh Đắk Nông; hỗ trợ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Cư Jút... Tham gia tích cực một số công tác xã hội khác tại địa phương.

*** Các biện pháp kiểm soát hoạt động:**

Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo của Ban điều hành đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Các báo cáo với các cơ quan cấp trên và Ban, Ngành liên quan, đặc biệt là đối với Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo đúng các quy định của pháp luật.

V. Phương hướng nhiệm vụ và kế hoạch sản xuất năm 2023:

1. Các chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Năm 2023 là năm mà chu kỳ hình thái thời tiết El Nino quay trở lại, nên thời tiết năm 2023 tại Tây Nguyên rất khó dự đoán, dự báo lượng mưa trong khu vực vẫn thấp như các năm trước, đặc biệt là giai đoạn khô hạn khốc liệt được các chuyên gia khí tượng dự báo sẽ diễn ra trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 7 năm 2023; chế độ vận hành thì phụ thuộc hoàn toàn vào thủy điện bậc trên, trong khi đó nhà máy còn phải thực hiện tiết giảm công suất hoặc dừng máy theo điều hành của A0 do quá tải đường dây 110kV và 220kV. Đó là dự báo các yếu tố bất lợi cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023.

Với các chỉ tiêu Hội đồng quản trị đưa ra, Ban Giám đốc xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch tài chính và phương án phân phối lợi nhuận cụ thể cho năm 2023 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	96.893.024	75.000.000	77,40%
2	Tổng doanh thu	đồng	117.610.104.681	96.754.542.000	82,27%
	Trong đó:				
	- Doanh thu tiền điện	đồng	100.037.065.162	82.452.059.000	82,42%
	- Doanh thu tài chính	đồng	3.978.064.041	3.750.000.000	94,27%
	- Doanh thu từ thuế TN nước	đồng	9.032.561.483	6.992.116.000	77,41%
	- Doanh thu phí DVMT rừng	đồng	3.488.148.864	2.700.180.000	77,41%
	- Phí cấp quyền khai thác nước mặt	đồng	860.187.000	860.187.000	100,00%
	- Thu nhập khác	đồng	214.078.131	0	0,00%
3	Tổng chi phí (*)	đồng	40.077.440.117	42.765.235.000	106,71%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	77.532.664.564	53.989.307.000	69,63%
5	Thuế TNDN	đồng	15.559.753.918	10.797.861.400	69,40%
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	61.972.910.646	43.191.445.600	69,69%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/CP	6.523	4.546	69,69%
8	Trích lập các quỹ	đồng	3.418.337.580	2.869.266.000	83,94%
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	3.068.417.580	2.587.335.000	84,32%
	- Quỹ thưởng Người quản lý	đồng	349.920.000	281.931.000	80,57%
9	Lợi nhuận còn lại	đồng	58.554.573.066	40.322.179.600	68,86%
10	Cổ tức	%	61,64	42,00	68,14%

2. Một số nội dung chính của công tác SXKD trong năm 2023:

- Bám sát, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT công ty.

- Quản lý vận hành và khai thác an toàn, hiệu quả nhà máy thủy điện Đrây Hlinh 2.

- Tiếp tục phối hợp với Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung, Công ty TNHH Xây lắp điện Hưng Phúc để đẩy nhanh việc thuê tư vấn điều chỉnh Quy trình vận hành hồ chứa Đrây H'LinH cho phù hợp với thực tế vận hành trong thời gian qua, đồng thời chủ động phối hợp với các nhà máy tại cụm Đrây H'LinH để khai thác tốt nguồn nước phát điện vào giờ cao điểm mùa khô.

- Đẩy mạnh công tác quản lý kỹ thuật, kiểm tra thường xuyên các thiết bị tại nhà máy, sớm phát hiện và khắc phục các sự cố có thể xảy ra, để luôn đảm bảo việc huy động hết công suất của các tổ máy khi có nguồn nước, đặc biệt là vào giờ cao điểm.

- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho công nhân, nhằm chủ động trong việc vận hành thiết bị và xử lý sự cố, sửa chữa thiết bị.

- Triển khai một cách nhanh chóng, chất lượng và hợp lý về mặt thời gian các hạng mục thuộc công trình, hạng mục công trình được phê duyệt hạng mục chi phí tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao công tác quản lý tài chính, quản lý kỹ thuật, an toàn - vệ sinh lao động, PCCN, PCBL.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của công ty đối với địa phương.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể trong công ty hoạt động để góp phần thúc đẩy Người lao động thi đua lao động sản xuất an toàn hiệu quả, mang lại lợi ích kinh tế, cải thiện đời sống và bảo vệ lợi ích người lao động. Phần đầu đạt mức thu nhập bình quân cho người lao động năm 2023 không thấp hơn 28 triệu đồng/người/tháng.

Thưa Đại hội!

Trên đây là toàn bộ báo cáo về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ thực hiện kế hoạch năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến xây dựng của Quý cổ đông.

Xin kính chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!


GIÁM ĐỐC

Phan Thanh Sơn

Đăk Nông, ngày 26 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ TÌNH HÌNH SXKD NĂM 2022
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH NĂM 2023**

Kính thưa quý vị đại biểu,

Thưa các quý vị cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3,

Thưa toàn thể Đại hội.

Trước tiên, tôi xin thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 trân trọng chào mừng các Quý cổ đông đã về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty và rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp xây dựng để Công ty được củng cố và phát triển trong thời gian đến. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động của Công ty chúng ta trong năm qua như sau:

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

I. Đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

1. Đặc điểm tình hình:

Tình hình thời tiết năm 2022 tại Tây Nguyên có nhiều diễn biến đổi lập. Trong nửa đầu năm 2022, lượng mưa trong khu vực khá thấp, đặc biệt là tại lưu vực sông Sêrêpôk vì chế độ vận hành thì phụ thuộc hoàn toàn thủy điện bậc trên, trong khi đó hồ thủy điện Buôn Tua Shar chưa tích đủ nước để vận hành. Tuy nhiên, sang nửa cuối năm, hiện tượng mưa lũ xuất hiện dày đặc đã giúp lượng mưa trong khu vực tăng cao. Theo đó, các doanh nghiệp thủy điện tại khu vực miền Trung – Tây Nguyên trong đó có Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3 tăng đáng kể về sản lượng điện thương phẩm so với các năm trước liền kề. Đồng thời với sự điều hành quyết liệt của Hội đồng quản trị, theo sát những kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3 đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu tài chính mà ĐHCĐ thường niên năm 2022 giao, cụ thể: Tổng doanh thu được ghi nhận là 117,39 tỷ đồng, vượt 25,8% so với kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế đạt 61,97 tỷ đồng, vượt 35,35% kế hoạch năm và Cổ tức đạt 61,64%, vượt 36,98 % so với mức cổ tức kế hoạch. Đó chính là những thành quả của một năm đầy quyết tâm và cố gắng trong công tác sản xuất kinh doanh và điều hành với những giải pháp đồng bộ của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể Người lao động trong Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3.



2. Kết quả hoạt động kinh doanh:

a) Về tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính kinh doanh:

Năm 2022, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt, bám sát kế hoạch để có giải pháp điều hành đồng bộ, khai thác tốt sản lượng giờ cao điểm mùa khô... Từ đó mang lại doanh thu, lợi nhuận và cổ tức vượt kế hoạch mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 giao. Cụ thể:

- Sản lượng điện thương phẩm : 96,89 triệu kWh, đạt 133,65% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
- Tổng doanh thu : 117,39 tỷ đồng, đạt 125,8% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
- Tổng chi phí : 40,07 tỷ đồng, tăng 11,06% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
- Lợi nhuận trước thuế TNDN : 77,53 tỷ đồng, đạt 135,47% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
- Thuế TNDN : 15,55 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 61,97 tỷ đồng, đạt 135,35% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu : 6.164 đồng/cổ phiếu
- Cổ tức đạt : 61,64%, đạt 136,98 % so với kế hoạch cổ tức đã đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 là 45,00 %

* Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong năm 2022, Hội đồng quản trị đánh giá công ty còn những tồn tại, hạn chế cần khắc phục, cụ thể như sau:

- Công tác tìm kiếm các dự án mới để mở rộng và phát triển công ty gặp rất nhiều khó khăn, thách thức do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan.

- Việc sử dụng nguồn vốn chưa dùng, vốn khấu hao chưa được hiệu quả, hiện tại vẫn chỉ đang ở mức gửi tiết kiệm lấy lãi tiền gửi ngân hàng.

b) Về các dự án đầu tư: Không có

c) Về đầu tư tài chính:

Trong năm 2022 công ty đã thực hiện tối đa dòng tiền nhàn rỗi, thực hiện gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng với mức lãi cao hơn so với kỳ hạn 01-03 tháng, từ đó làm tăng doanh thu tài chính 26,29% so với kế hoạch giao.

d) Về quản lý và khai thác tài sản:

* Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: đồng VN

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm (+/-)
Tổng giá trị tài sản	134.590.721.129	133.313.304.811	-0,95
Doanh thu thuần	95.635.308.243	113.417.962.509	18,16
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	62.906.032.524	77.318.586.433	22,91
Lợi nhuận khác		214.078.131	-
Lợi nhuận trước thuế	62.906.032.524	77.532.664.564	23,25
Lợi nhuận sau thuế	56.266.363.850	61.972.910.646	10,14
Lãi cơ bản/cổ phiếu (đồng/cp)	5.552	6.164	11,02

* Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	7,69	5,33
+ Hệ số thanh toán nhanh: <i>TSLĐ - Hàng tồn kho</i> <i>Nợ ngắn hạn</i>	Lần	7,63	5,28
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	9,16	13,00
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	10,08	14,94
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán</i> <i>Hàng tồn kho bình quân</i>	Vòng	29,56	44,46
+ Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản</i>	Vòng	0,68	0,85
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	58,83	54,64
	%	43,55	52,01
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	39,90	46,25
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	65,78	68,17
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần			

e) Về tổ chức:

* Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ nắm giữ
1	Phan Thanh Sơn	Giám đốc	5.000	0,05%
2	Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc	4.550	0,05%
3	Phạm Đức Hùng	Kế Toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 15/08/2022)	12.600	0,13%
4	Trịnh Chu Khánh Nhiên	Kế Toán trưởng (Bỏ nhiệm ngày 15/08/2022)	0	0,00%

* Những thay đổi trong HĐQT và BKS công ty: Không có

* Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số lao động trong Công ty tính đến 31/12/2022 là 34 người. Trong đó:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng (%)
I. Phân theo đối tượng lao động	34	100,00
- Lao động sản xuất điện	18	52,94
- Lao động phụ trợ, quản lý	16	47,06
II. Phân theo trình độ lao động	34	100,00
- Trình độ đại học	09	26,47
- Trình độ cao đẳng và trung cấp	01	2,94
- Công nhân kỹ thuật	18	52,94
- Lao động phổ thông	06	17,65

II. Việc thực hiện các nội dung khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022:

Căn cứ các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 đã được các cổ đông công ty thông qua. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sát sao và quyết liệt Ban điều hành và toàn thể Người lao động trong công ty tập trung công tác sản xuất kinh doanh. Kết quả là đã hoàn thành vượt kế hoạch tất cả các chỉ tiêu tài chính và các nội dung đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Phần thứ hai

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

I. Các cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị:

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi hợp pháp của các cổ đông công ty, trong năm 2022 HĐQT công ty đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt theo chuẩn mực quản trị của công ty cổ phần và duy trì hoạt động theo quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2020; Nghị định 71/2017/NĐ-CP; Điều lệ; Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Với số lượng thành viên HĐQT là 5 thành viên được tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ủy viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn.

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp để quyết định thông qua một số nội dung như sau:

1. Các cuộc họp của HĐQT:

ST T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Đức	Chủ tịch chuyên trách	17/03/2020	7/7	100%	
2	Phan Thanh Sơn	Thành viên	19/04/2021	7/7	100%	
3	Lê Kim Hùng	Thành viên	23/04/2018	7/7	100%	
4	Nguyễn Minh Tiến	Thành viên	23/04/2018	7/7	100%	
5	Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên	23/04/2018	7/7	100%	

2. Các quyết định của HĐQT:

TT	Số Nghị quyết, Quyết định HĐQT	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
1	02-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	05/01/2022	Thông qua Kế hoạch tài chính - sản xuất kinh doanh năm 2022
2	03-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	14/01/2022	Một số nội dung Quyết nghị tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý IV năm 2021 và thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022
3	11-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	14/04/2022	Một số nội dung Quyết nghị tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý I năm 2022
4	16-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	15/04/2022	Chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2021 bằng tiền với tỷ lệ là 22,73%
5	17-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	30/05/2022	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

TT	Số Nghị quyết, Quyết định HĐQT	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
6	18-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	30/05/2022	Phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 của công ty
7	24-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	05/07/2022	Một số nội dung Quyết nghị tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý II năm 2022
8	25-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	05/07/2022	Chi quỹ thưởng ban điều hành năm 2021
9	28-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	05/08/2022	Chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 15%
10	33-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	15/08/2022	Về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng công ty
11	34-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	15/08/2022	Quyết định miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng công ty đối với ông Phạm Đức Hùng
12	35-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	15/08/2022	Quyết định bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng công ty đối với bà Trịnh Chu Khánh Nhiên
13	39-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	08/10/2022	Một số nội dung Quyết nghị tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý III năm 2022
14	40-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	08/11/2022	Quyết định thành lập Tổ quản trị rủi ro
15	41-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	10/11/2022	Quyết định giải thể Tổ kiểm toán nội bộ
16	42-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	23/11/2022	Chi trả tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 30%
17	47-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	24/12/2022	Một số nội dung Quyết nghị tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý IV năm 2022 và thông qua Kế hoạch Tài chính – Sản xuất kinh doanh năm 2023
18	48-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	05/07/2022	Chi quỹ thưởng ban điều hành năm 2021 còn lại

II. Tiền lương, Thù lao và các lợi ích khác của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và các chức danh quản lý khác trong năm 2022 theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ công ty:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng
A	Hội đồng quản trị				
1	Nguyễn Văn Đức	Chủ tịch	0	627.580.000	70.000.000
2	Lê Kim Hùng	Thành viên	89.424.000	0	40.000.000

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng
3	Nguyễn Minh Tiến	Thành viên	89.424.000	0	40.000.000
4	Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên	89.424.000	0	40.000.000
5	Phan Thanh Sơn	Thành viên kiêm Giám đốc	0	648.140.000	70.000.000
B Ban giám đốc					
1	Phan Thanh Sơn	Giám đốc	Chi tiết tại mục A.5		
2	Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc	0	535.120.000	60.000.000
C Kế toán trưởng					
1	Phạm Đức Hùng	Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 15/08/2022)	0	351.503.000	60.000.000
2	Trịnh Chu Khánh Nhiên	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 15/08/2022)	0	144.737.000	0
D Ban kiểm soát					
1	Trần Thanh Hà	Trưởng ban	0	466.560.000	40.000.000
2	Hoàng Thị Thu Trang	Thành viên	89.424.000	0	20.000.000
3	Vũ Thị Kiều Vân	Thành viên	89.424.000	0	20.000.000

III. Hoạt động của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

Các thành viên hội đồng quản trị độc lập, không điều hành hoạt động với vai trò giám sát, luôn phản biện đối với các hoạt động của HĐQT, nhằm đảm bảo HĐQT hoạt động theo đúng pháp luật, Điều lệ công ty, phù hợp với các chủ trương, định hướng đã đề ra của ĐHCĐ và HĐQT. Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT có 02 thành viên độc lập, một thành viên được phân công phụ trách vấn đề nhân sự và một thành viên được phân công phụ trách vấn đề lương thưởng của công ty.

IV. Kết quả chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc:

1. Đánh giá về hoạt động của của Ban Giám đốc:

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát, chỉ đạo Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT chỉ đạo Ban Giám đốc đều phù hợp với phạm vi, quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ hoạt động của công ty và các quy định của pháp luật. Ban Giám đốc và Toàn thể Người lao động trong công ty đã chủ động đối mặt với khó khăn, nỗ lực thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các định hướng chỉ đạo của HĐQT.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Giám đốc thông qua các phiên họp HĐQT hàng quý và bất thường để triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; thông qua kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng. Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ sự hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực thi các nội dung trong Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT để đem đến lợi ích cao nhất cho các cổ đông và vì sự phát triển bền vững của công ty.

Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất của công ty tiếp tục ổn định và ngày càng phát huy tác dụng, làm cho hiệu quả công việc ngày càng được cải thiện và tiết kiệm chi phí hoạt động. Công ty đã không ngừng đổi mới công tác quản lý, xây dựng văn hoá doanh nghiệp...

Năm 2022 HĐQT không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động điều hành công ty của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý.

2. Báo cáo về tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc trong năm 2022:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng
1	Phan Thanh Sơn	Giám đốc	0	648.140.000	70.000.000
2	Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc	0	535.120.000	60.000.000

35

Phần thứ ba

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2018 - 2023

I. Đánh giá sự hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ:

Trong nhiệm kỳ vừa qua nhân sự của Hội đồng quản trị có sự thay đổi, đặc biệt là việc bầu thay thế chủ tịch HĐQT vào năm 2020 và bầu bổ sung TV HĐQT kiêm Giám đốc công ty để thay thế cho 1 thành viên HĐQT nghỉ hưu theo chế độ. Tuy nhiên, hoạt động chỉ đạo, lãnh đạo điều hành của HĐQT vẫn đảm bảo kế thừa, xuyên suốt và hiệu quả trong cả nhiệm kỳ 2018-2023.

Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được cổ đông giao theo lĩnh vực được phân công, phù hợp với Luật, Điều lệ và các Quy chế, Quy định nhiệm hành; Có những đóng góp tích cực trong quá trình điều hành, định hướng sự hoạt động và phát triển của công ty.

Tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT đã xác định và triển khai kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh hằng năm. Qua nhiệm kỳ 5 năm, HĐQT đã thực hiện chức năng định hướng và chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Giám đốc triển khai thực hiện các mục tiêu mà Đại hội cổ đông thường niên giao. Từ đó đã đạt được các kết quả đáng kể đối với công tác sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2018 – 2023, cụ thể như sau:

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022	% tăng trưởng bình quân
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	84,34	89,96	96,76	95,64	113,42	108,00
Giá vốn hàng bán	26,91	28,32	30,07	30,17	33,80	106,00
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cc dịch vụ	57,43	61,64	66,69	65,46	79,62	109,00
Doanh thu hoạt động tài chính	3,37	3,50	3,17	3,19	3,98	105,00
Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,73	5,93	6,12	5,75	6,28	102,00
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	55,06	59,21	63,74	62,91	77,32	109,00
Lợi nhuận khác	0,0	0,00	0,00	0,00	0,21	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	55,06	59,21	63,74	62,91	77,53	109,00
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3,28	3,53	4,74	6,64	15,56	154,00
Lợi nhuận sau thuế TNDN	51,78	55,68	59,00	56,27	61,97	105,00
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	51,32	55,27	58,62	54,93	61,64	105,00

Qua bảng tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2018- 2023 cho thấy doanh thu và lợi nhuận của công ty có sự tăng trưởng. Hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm đều có lãi và bứt phá mạnh trong năm 2022.

Trong nhiệm kỳ 2018- 2023 lãi cơ bản trên cổ phiếu luôn ở mức cao, bình quân đạt 5.635 đồng/cổ phiếu. Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền cho các cổ đông trong 5 năm qua với tỷ lệ chi trả trung bình đạt trên 56,00%/năm.

II. Các yếu tố bất lợi:

Sự biến đổi khí hậu trong 5 năm qua ngày càng phức tạp. Các hình thái thời tiết như El Nino, La Nina, Enso thay đổi trạng thái với chung kỳ ngày càng nhanh, làm ảnh hưởng cực kỳ lớn đến lượng mưa khu vực miền Trung và Tây Nguyên; lưu lượng nước về bình quân hàng năm giảm, ảnh hưởng đến sản lượng và các chỉ tiêu kế hoạch đề ra hàng năm.

Nguồn điện mặt trời vận hành và đưa vào hệ thống điện với công suất lớn, gây ảnh hưởng đến công tác vận hành hệ thống điện Đắk Lắk nói riêng và toàn hệ thống khu vực Tây Nguyên nói chung, nên điều độ hệ thống điện Đắk Lắk phải hạn chế công suất phát của các nhà máy thủy điện IPP trên địa bàn. Mặc dù Bộ Công thương cho phép dịch chuyển giờ phát điện cao điểm đối với các nhà máy thủy điện nhỏ từ khung thời gian 9h30 đến 11h30 sang khung thời gian 6h00 đến 8h00 (Quyết định số 478/QĐ-BCT ban hành ngày 9/2/2021); nhưng nhà máy thường xuyên bị tiết giảm công suất mặc dù lượng nước về đủ để vận hành. Điều này làm ảnh hưởng đến việc khai thác sản lượng và doanh thu của công ty.

Đại dịch Covid-19 cũng ảnh hưởng không hề nhỏ đến công tác sản xuất, nhân lực hoạt động của Công ty trong thời gian thực hiện các chỉ thị cách ly.

III. Những khuyết điểm tồn tại:

Trong nhiệm kỳ qua HĐQT đã có nhiều cố gắng trong quản lý điều hành song cũng còn những khuyết điểm thiếu sót tồn tại như sau:

- Công tác quản lý nguồn tiền nhàn rỗi chưa có sự đột phá, Công ty hiện chỉ đang thực hiện gửi tiết kiệm nguồn tiền này mà chưa có kế hoạch để đầu tư mở rộng và phát triển công ty do nhiều yếu tố khách quan.

- Ngoài việc nghiên cứu đầu tư, vận hành sản xuất kinh doanh điện năng, Hội đồng quản trị vẫn chưa có định hướng triển khai đầu tư cho nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới.

- Công trình Xây dựng một phần hàng rào bảo vệ diện tích đất NMTĐ Đrây H'Linh 2 - Giai đoạn 1: Năm 2022 không triển khai được do vướng một số thủ tục về trình tự đầu tư xây dựng, đồng thời địa phương chưa thống nhất được việc thực hiện di dời con đường dân sinh đang cắt ngang qua phần đất của công ty.

Phần thứ tư

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

I. Những khó khăn và thách thức:

Tình hình thời tiết năm 2023 tại Tây Nguyên rất khó dự đoán, dự báo lượng mưa trong khu vực vẫn thấp như các năm trước, đặc biệt là tại lưu vực sông Sêrêpôk; chế độ vận hành thi phụ thuộc hoàn toàn vào thủy điện bậc trên. Đó là dự báo các yếu tố bất lợi cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023.

II. Kế hoạch năm 2023:

1. Kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận:

- Sản lượng:	75.000.000 kWh
- Tổng Doanh thu:	96.754.542.000 đồng
- Tổng chi phí:	42.765.235.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	53.989.307.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	43.191.445.600 đồng
- Cổ tức dự kiến:	42,00 %/CP

2. Biện pháp thực hiện:

Để thực hiện các chỉ tiêu nêu trên, sau khi được Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp sau đây:

2.1. Chỉ đạo Ban Giám đốc bám sát và thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, Nghị quyết và các chỉ đạo của HĐQT.

2.2. Chỉ đạo Giám đốc công ty phối hợp theo dõi công tác vận hành của các nhà máy thủy điện bậc trên để vận hành nhà máy thủy điện Đrây Hlinh 2, đảm bảo vận hành theo lượng nước về. Tiếp tục phối hợp với các chủ đầu tư của các nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 1 và 3 để sửa đổi bổ sung Quy trình vận hành hồ chứa Đrây H'Linh cho phù hợp với tình hình thực tế nguồn nước vận hành trong thời gian qua, đảm bảo trên tinh thần không lãng phí nguồn nước.

2.3. Chỉ đạo công tác chuẩn bị vật tư, thiết bị và nhân lực để thực hiện một số công việc: Sửa chữa bảo dưỡng định kỳ nhà máy theo kế hoạch và sẵn sàng vận hành khi có nước. Tăng cường kỷ luật vận hành, giảm thiểu sự cố (không có sự cố chủ quan) để đạt sản lượng phát điện trong năm.

2.4. Nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí để mang lại hiệu quả và lợi nhuận cao nhất cho cổ đông.

2.5. Tập trung cho công tác đào tạo cán bộ, tạo thế mạnh về nguồn nhân lực cho Công ty, hoàn thiện hệ thống lương, thưởng, đánh giá và quy hoạch cán bộ quản lý.

2.6. Tổ chức các phiên họp định kỳ và các cuộc họp mở rộng đột xuất để giám sát hoạt động và đảm bảo việc tuân thủ đúng các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đối với Ban Giám đốc.

III. Tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

Hội đồng quản trị công ty đề xuất mức thù lao, tiền lương dành cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, trong năm 2023 kính trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua, chi tiết như sau:

TT	Chức vụ	Số người	Thù lao (TL) /Tiền lương (L)			
			Thực hiện năm 2022		KH năm 2023	
			Tháng (đồng/người)	Cả năm (đồng)	Tháng (đồng/người)	Cả năm (đồng)
I	Hội đồng quản trị	5				
1	Chủ tịch HĐQT (L)	1	43.740.000	524.880.000	35.241.000	422.892.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (L)	1	42.120.000	505.440.000	33.936.000	407.232.000
3	Thành viên HĐQT (TL)	3	7.452.000	268.272.000	6.004.000	216.144.000
II	Ban Kiểm soát	3				
1	Trưởng BKS chuyên trách (L)	1	38.880.000	466.560.000	31.326.000	375.912.000
2	Kiểm soát viên (TL)	2	7.452.000	178.848.000	6.004.000	144.096.000
	Tổng cộng			1.944.000.000		1.566.276.000

Thưa Đại hội!

So với một số doanh nghiệp trong cùng ngành, Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 là doanh nghiệp có quy mô nhỏ. Tuy nhiên, Công ty có biên lợi nhuận gộp đạt mức gần 70%, cao hơn so với trung bình các doanh nghiệp thủy điện khác (khoảng 65%) là nhờ tận dụng được lợi thế suất đầu tư thấp và kiểm soát chi phí hiệu quả. Công ty có tỷ lệ chi phí chiếm khoảng 40% so với tổng doanh thu, là tỷ lệ chi phí trên doanh thu thấp nhất so với các doanh nghiệp sản xuất thủy điện. Đây là một lợi thế giúp nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của công ty trong thời gian đến.

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Hội đồng quản trị trong công tác chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và sự hoạt động của HĐQT trong năm 2022. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến xây dựng của Quý cổ đông.

Xin kính chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc! Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đăk Nông, ngày 26 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - NĂM 2023**

Kính thưa: Kính thư quý vị đại biểu

Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

Thưa toàn thể đại hội

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ Phần Thủy điện - Điện lực 3;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3;

Căn cứ Nghị quyết số: 15-NQ/PC3HP.Co-ĐHCD, ngày 15/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ Phần Thủy điện - Điện lực 3;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty Cổ Phần Thủy điện - Điện lực 3, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và các quy định có liên quan, Ban kiểm soát kính báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty năm 2022 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Các hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2022, hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) chủ yếu tập trung vào chức năng, nhiệm vụ chính của BKS theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của công ty:

Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo công ty.

Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua ngày 15/04/2022.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách tại đơn vị tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng và các cuộc họp đột xuất, để theo sát tình hình của công ty.

Thẩm định báo cáo Tài chính bán niên và năm của công ty. Đánh giá phân tích tình hình tài chính cũng như việc bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu một cách khách quan và trung thực.



Trên cơ sở kiểm tra hoạt động của toàn công ty, BKS đã kiến nghị với HĐQT và Ban Giám đốc công ty để có các điều chỉnh, bổ sung các giải pháp nhằm đảm bảo công tác quản lý được chặt chẽ, tránh được rủi ro trong quá trình hoạt động;

Thực hiện các công tác khác theo quy định.

2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp để nghe báo cáo đánh giá các hoạt động của các kiểm soát viên. Ban kiểm soát đã thống nhất thông qua các nội dung sau:

Thông qua báo cáo kiểm soát hoạt động năm 2022 tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

Thông qua việc thẩm định, đánh giá về số liệu Báo cáo tài chính bán niên và năm 2022;

Thông qua việc thẩm định Báo cáo tài chính bán niên và năm 2022 đã được soát xét bởi Công ty TNHH kiểm toán – Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM;

Hàng quý, BKS đã tiến hành kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc về tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022.

Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động kinh doanh của Công ty và về điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến đánh giá về Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty. Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Kiểm soát nhất trí với các ý kiến đánh giá của HĐQT Công ty về tình hình, kết quả hoạt động năm 2022 của Công ty.

1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022

Năm 2022 lượng nước về như kỳ vọng nên hoạt động sản xuất kinh doanh của nhà máy Thủy điện Dray H'Linh2 đạt được kết quả như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm (kWh)	72.500.000	96.893.024	133,65
2	Doanh thu điện và tài chính	93.320.082.000	117.396.026.550	125,80
3	Tổng chi phí	36.085.922.000	40.077.440.117	111,06
4	Lợi nhuận khác	0	214.078.131	
5	Lợi nhuận trước thuế	57.234.160.000	77.532.664.564	135,47
6	Thu nhập bình quân của NLD/tháng.	28.650.039	38.296.105	133,67
7	Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.446.832.000	15.559.753.918	135,93
8	Lợi nhuận sau thuế	45.787.328.000	61.972.910.646	135,35
9	Lãi cơ bản trên CP (đồng/cổ phiếu)	4.820	6.523	135,35
10	Tỷ lệ chia cổ tức (đồng /cổ phiếu)	4.500	6.164	136,98
11	Đã tạm ứng cổ tức (đồng /cổ phiếu)	-	4.500	
12	Phần lợi nhuận còn lại chưa phân phối.	-	1.664	

Ghi chú: Tổng doanh thu và tổng chi phí thực hiện năm 2022 đã bao gồm cả thuế Tài nguyên nước, phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước mặt và phí dịch vụ môi trường rừng năm 2022.

2. Đánh giá tình hình tài chính Công ty

2.1 Thẩm định Báo cáo tài chính

BKS đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 của công ty sau khi được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán – Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM, là đơn vị kiểm toán có uy tín, đã được Bộ Tài Chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước công nhận đủ điều kiện kiểm toán cho các doanh nghiệp niêm yết. BKS ghi nhận như sau:

Chế độ áp dụng: Báo cáo tài chính của Công ty được lập dựa trên các quy định, hướng dẫn hiện hành theo hệ thống kế toán và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Các số liệu trong báo cáo được hạch toán đầy đủ, rõ ràng, phản ánh trung thực, chính xác tình hình tài chính của Công ty.

Bộ phận Kế toán đáp ứng được yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về tài chính, yêu cầu về công bố thông tin ra công chúng, cũng như yêu cầu cung cấp thông tin số liệu cho Ban Kiểm soát của Công ty.

2.2 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	01/01/2022	31/12/2022
1	Tài sản ngắn hạn	94.810.557.581	92.302.245.856
2	Tài sản dài hạn	39.854.177.037	41.011.058.955
	Tổng tài sản	134.664.734.618	133.313.304.811
3	Nợ phải trả	12.330.690.410	17.330.851.176
4	Vốn chủ sở hữu	122.334.044.208	115.982.453.635
	Tổng nguồn vốn	134.664.734.618	133.313.304.811

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2022 là: 90.121.561.473 đồng.

Không có tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố để đảm bảo các khoản vay nợ tại ngày 31/12/2022.

Đến thời điểm 31/12/2022 tình hình dư nợ vay (Vay ngắn hạn; Nợ dài hạn đến hạn trả; Vay và nợ dài hạn) của Công ty là không có dư nợ.

Các chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	8,71	7,69	5,33
+ Hệ số thanh toán nhanh: <i><u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u></i> <i>Nợ ngắn hạn</i>	Lần	8,61	7,63	5,28

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (ROS)	%	60,98	58,83	54,64
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ (ROE)	%	43,36	43,55	52,01
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ(ROA)	%	41,63	39,90	46,25
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	65,88	65,78	68,17

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời qua các năm của Công ty là rất tốt cho thấy hoạt động kinh doanh tương đối thuận lợi. Hệ số thanh toán cao đảm bảo tốt dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động trong Công ty :

Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động và quyền lợi của CBCNV được thực hiện đúng Luật Lao động, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Công ty đã thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, đúng hạn cho người lao động. Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV theo dõi, sắp xếp lực lượng lao động trong Công ty phù hợp với sức khỏe của người lao động.

4. Thực hiện nghĩa vụ với nhà nước:

Công tác khai thuế tại Công ty được thực hiện và chấp hành tốt. Các loại thuế được kê khai, quyết toán đầy đủ, đúng hạn. Công ty thực hiện nộp ngân sách Nhà nước năm 2022 với tổng số tiền 34.585.313.867 đồng.

5. Đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc

5.1 Công tác quản lý, điều hành của HĐQT

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 5 phiên họp định kỳ và tổ chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2022 với nội dung như sau:

Họp định kỳ Quý IV năm 2021, ngày 13/01/2022 với nội dung: Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 trong thời gian qua; Công tác kế hoạch năm 2022; Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và một số nội dung khác trong công tác triển khai kế hoạch SXKD trong thời gian đến.

Họp định kỳ Quý I năm 2022, ngày 14/04/2022 với nội dung: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD thời gian qua và triển khai công tác Quý II năm 2022 và kế hoạch chuẩn bị cho việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Họp định kỳ Quý II năm 2022, ngày 04/07/2022 với nội dung: Báo cáo tình hình

thực hiện kế hoạch SXKD thời gian qua và triển khai công tác Quý III năm 2022 và các tháng tiếp theo.

Họp định kỳ Quý III năm 2022, ngày 07/10/2022 với nội dung: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD thời gian qua và Kế hoạch công tác Quý IV năm 2022 và một số nội dung khác.

Họp định kỳ Quý IV năm 2022, ngày 23/12/2022 với nội dung: Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 trong Quý IV/2022 và cả năm 2022; Kế hoạch sản xuất Quý I/2023; Công tác kế hoạch năm 2023 và một số nội dung khác.

Các cuộc họp tập trung vào triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; Thông qua kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng; Thông qua việc thực hiện các đợt chi trả cổ tức; Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hoạt động của Giám đốc công ty trong việc thực thi các nội dung trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Quyết định của HĐQT; Ổn định tình hình sản xuất Nhà máy Thủy điện Drây H'Linh 2 và đưa ra các giải pháp chỉ đạo sản xuất kinh doanh, hoàn thiện cơ cấu tổ chức.

HĐQT đã thường xuyên chỉ đạo Giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ Công ty chủ động rà soát, theo dõi tình hình thực tế, bảo đảm những nội dung quy định trong các quy chế được cập nhật phù hợp với cơ chế chính sách của Nhà nước tại từng thời điểm, phù hợp với hình thức hoạt động của Công ty nhằm duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng quản lý đối với từng mặt công tác.

Các cuộc họp của HĐQT đều được Thư ký Công ty ghi chép vào biên bản đầy đủ theo các nội dung đã thống nhất thông qua và công bố Nghị quyết đầy đủ đúng quy định trên thị trường chứng khoán.

5.2 Công tác quản lý, điều hành của Ban Giám đốc

Giám đốc Công ty đã triển khai đầy đủ các chủ trương, Nghị quyết mà HĐQT đã đề ra theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Giám đốc được quy định trong Điều lệ công ty.

Các nội dung chỉ đạo của HĐQT tại các Nghị quyết trong năm 2022 đã được thực hiện đúng nội dung, thời hạn quy định. Kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT được Giám đốc báo cáo đầy đủ tại các cuộc họp HĐQT.

Ban Giám đốc Công ty tổ chức vận hành an toàn hiệu quả Nhà máy thủy điện Drây H'Linh 2, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng thiết bị định kỳ trong năm phù hợp với tình hình thực tế nguồn nước sản xuất điện.

Trong năm 2022, HĐQT đã chỉ đạo sát sao Ban Giám đốc và toàn thể Người lao động trong công ty tập trung công tác sản xuất kinh doanh bám sát theo kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 giao, và đã thực hiện hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Công ty thực hiện công bố thông tin, báo cáo định kỳ nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các thông tin được minh bạch và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và các nhà đầu tư.

6. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu trong Nghị quyết ĐHĐCĐ

Lượng nước về để phục vụ cho sản xuất điện trong năm như kỳ vọng, nên sản lượng điện thương phẩm vượt so với kế hoạch đề ra. Bên cạnh những thuận lợi, trong 6 tháng đầu năm 2022 do tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến vẫn còn phức tạp gây không ít khó khăn cho việc thực hiện hoàn thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của công ty. Nhưng với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban Kiểm soát; Sự điều hành quyết liệt của Ban Giám đốc đã cùng tập thể Người lao động trong công ty hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu tài chính - sản xuất kinh doanh và các nội dung đề ra trong Nghị quyết.

Ngoài các chỉ tiêu đơn vị đã hoàn thành theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại mục 1, công ty còn thực hiện việc chi trả cổ tức như sau:

+ Thực hiện chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2021 với tỷ lệ là 22,73% (tương đương 01 cổ phiếu nhận được 2.273 đồng) cho các cổ đông của công ty vào ngày 18/05/2022.

+ Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 với tỷ lệ 15% (tương đương 01 cổ phiếu nhận được 1.500 đồng) cho các cổ đông của công ty vào ngày 08/09/2022.

+ Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2022 với tỷ lệ 30% (tương đương 01 cổ phiếu nhận được 3.000 đồng) cho các cổ đông của công ty vào ngày 28/12/2022.

Công ty đã sử dụng Lợi nhuận sau thuế năm 2022 để trích lập các quỹ theo quy định; đảm bảo nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước đầy đủ.

Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và thư ký công ty năm 2022 theo đúng mức đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 phê duyệt.

III. KIẾN NGHỊ: Không có

IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023

1. Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn được sự ủng hộ của Quý cổ đông, sự quan tâm và tạo điều kiện của HĐQT, Giám đốc và toàn thể CBCNV Công ty. BKS đã thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng Pháp luật hiện hành của Nhà nước và Điều lệ công ty.

Qua một năm hoạt động, Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao góp phần cùng với HĐQT và Ban Giám đốc công ty thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua, không phụ lòng tin của các cổ đông và nhà đầu tư khi tham gia góp vốn vào Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3.

2. Kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2023

Ban Kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát công ty. Tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

Thường xuyên kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, việc chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng Công ty;

Kiểm soát Báo cáo tài chính: thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp trung thực và chính xác trong việc ghi chép sổ sách kế toán và công tác lập Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm của công ty;

Ban Kiểm soát sẽ duy trì và tăng cường công tác kiểm soát định kỳ, đảm bảo các hoạt động Công ty luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, góp phần vào sự phát triển của Công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông và quyền lợi của người lao động;

Thực hiện các công việc khác khi cổ đông có yêu cầu bằng văn bản.

V. BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2018-2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2023

Thay mặt Ban kiểm soát tôi xin báo cáo đánh giá công tác nhiệm kỳ 2018-2023 của BKS trước Đại hội với nội dung như sau:

1. Tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023

Nhân sự của Ban Kiểm soát:

BKS có 3 thành viên, 1 thành viên chuyên trách và 2 thành viên không chuyên trách. Trong nhiệm kỳ 2018-2023 số lượng thành viên không thay đổi trong suốt nhiệm kỳ, cụ thể như sau:

- Ông Trần Thanh Hà : Trưởng ban làm việc chuyên trách
- Bà Hoàng Thị Thu Trang : Thành viên làm việc không chuyên trách
- Bà Vũ Thị Kiều Vân : Thành viên làm việc không chuyên trách

Các thành viên của BKS đều có trình độ, kinh nghiệm thực tế lâu năm, có chuyên môn về kế toán, kiểm toán.

Hoạt động của BKS

Trong nhiệm kỳ 2018-2023 BKS đã thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao, các công việc chủ yếu sau:

+ Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT, giám sát việc tuân thủ điều lệ công ty;

+ Thực hiện việc giám sát HĐQT và Ban Giám đốc trong quản lý và điều hành công ty;

+ Thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính hàng năm. Kiểm tra đánh giá tình hình kinh doanh, tài chính theo quý, 6 tháng, năm; Kiểm tra việc tuân thủ một số Quy trình nghiệp vụ, Quy định nội bộ công ty;

Tham gia ĐHĐCĐ thường niên của công ty nhiệm kỳ 2018-2023;

Tham gia các phiên họp định kỳ và bất thường của HĐQT;

Đề xuất với HĐQT và ĐHĐCĐ lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng và năm theo quy định;

Tham gia đóng góp xây dựng một số Quy chế nội bộ của công ty;

Đã xây dựng Quy chế hoạt động của BKS và được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua ngày 19/04/2021;

Tổ chức các cuộc họp định kỳ của BKS theo quy định;

Thù lao của BKS được thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2018-2023;

Công tác khác theo chức năng và nhiệm vụ của BKS;

Trong nhiệm kỳ 2018-2023, BKS không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động kinh doanh của công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc công ty.

2. Kết quả kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2023

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2018-2023

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022	% tăng trưởng bình quân
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	84,34	89,96	96,76	95,64	113,42	108,00
Giá vốn hàng bán	26,91	28,32	30,07	30,17	33,80	106,00
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cc dịch vụ	57,43	61,64	66,69	65,46	79,62	109,00
Doanh thu hoạt động tài chính	3,37	3,50	3,17	3,19	3,98	105,00
Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,73	5,93	6,12	5,75	6,28	102,00
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	55,06	59,21	63,74	62,91	77,32	109,00
Lợi nhuận khác	0,0	0,00	0,00	0,00	0,21	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	55,06	59,21	63,74	62,91	77,53	109,00
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3,28	3,53	4,74	6,64	15,56	154,00
Lợi nhuận sau thuế TNDN	51,78	55,68	59,00	56,27	61,97	105,00
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	51,32	55,27	58,62	54,93	61,64	105,00

Qua bảng tổng hợp Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2023 cho thấy doanh thu và lợi nhuận của công ty có sự phát triển. Kinh doanh hàng năm đều có lãi và bứt phá mạnh trong năm 2022.

Trong nhiệm kỳ 2018-2023 lãi cơ bản trên cổ phiếu luôn ở mức cao bình quân 5.635 đồng/cổ phiếu.

Công ty luôn chia cổ tức đều đặn cho các cổ đông trong 5 năm bằng tiền với mức chia cổ tức trên 50%/năm.

3. Kết quả giám sát đối với TV HĐQT và Ban Giám đốc nhiệm kỳ 2018-2023

Qua kiểm tra, giám sát BKS đánh giá HĐQT, Ban Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng theo Quy chế nội bộ phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

+ Trong nhiệm kỳ 2018-2023 có 2 lần miễn nhiệm các thành viên HĐQT và 2 lần bầu bổ sung các thành viên HĐQT;

+ Hội đồng quản trị đã thành lập tổ kiểm toán nội bộ, tổ quản trị rủi ro, các thành viên HĐQT đã được phân công phụ trách trên các mảng hoạt động của công ty;

+ Nhiệm kỳ 2018-2023, HĐQT đã tổ chức 26 phiên họp tập trung. HĐQT đã ban hành 71 Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của công ty.

+ HĐQT trực tiếp chỉ đạo thường xuyên Ban Giám đốc công ty trên các hoạt động SXKD, đưa ra chủ trương, chính sách kịp thời phù hợp với từng giai đoạn phát triển của công ty.

Hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Trong nhiệm kỳ 2018-2023, Công ty đã bổ nhiệm thêm một Phó quản đốc vào năm 2022. Hiện Ban Giám đốc có 2 thành viên (Giám đốc và Phó Giám đốc). Ban Giám đốc có sự phân công nhiệm vụ cụ thể và thực hiện đúng theo nhiệm vụ được giao.

Ban Giám đốc không ngừng đổi mới cách thức điều hành, chủ động triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, với cổ đông và chăm lo đời sống cho Người lao động. Ban Giám đốc đã thực hiện nhiều biện pháp để tăng doanh thu và quản lý chi phí.

Phối hợp Hoạt động giữa Ban Kiểm soát và HĐQT, Ban Giám đốc:

Trong nhiệm kỳ 2018-2023, BKS luôn được cung cấp đầy đủ, kịp thời các Nghị Quyết, Quyết định của HĐQT và của Giám đốc công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc công ty và các cán bộ công nhân viên trong công ty, để tạo điều kiện thuận lợi thực hiện tốt công việc kiểm tra, kiểm soát.

4. Phương hướng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028:

Thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của BKS quy định tại điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của BKS;

Triển khai công tác kiểm tra, giám sát định kỳ theo quy định;

BKS tiếp tục duy trì phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc công ty và các Phòng ban trong công ty để công tác kiểm soát được hiệu quả hơn.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2018-2023, BKS xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ của Quý cổ đông, HĐQT, Ban Giám đốc và các Phòng ban chức năng

trong công ty tạo điều kiện tốt nhất để BKS hoàn thành nhiệm vụ trong nhiệm kỳ vừa qua.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp và chúc cổ đông sáng suốt lựa chọn các thành viên HĐQT và BKS cho nhiệm kỳ mới vì sự phát triển bền vững của công ty. Kính chúc Quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thanh Hà



TỜ TRÌNH
CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN THÔNG QUA
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm kiểm toán năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam;

Căn cứ các nội dung Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua các nội dung sau đây:

Nội dung 1: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 15 Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam, ký ngày 28 tháng 02 năm 2023 (như đính kèm).

Nội dung 2: Báo cáo của Ban Giám đốc

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc.

Nội dung 3: Báo cáo của Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị.

Nội dung 4: Báo cáo của Ban Kiểm soát

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát.

Nội dung 5: Kết quả hoạt động SXKD và phân phối lợi nhuận 2022

Ph
3
66

5.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% TH năm 2022 so với KH 2022
	A	B	(1)	(2)	(2)/(1)
I	Tổng sản lượng điện thương phẩm	kWh	72.500.000	96.893.024	133,65
	<i>NMTĐ Đrây H'Linh 2</i>	<i>kWh</i>	<i>72.500.000</i>	<i>96.893.024</i>	<i>133,65</i>
II	Tổng doanh thu	đồng	93.320.082.000	117.610.104.681	126,03
1	Doanh thu SXKD:	đồng	90.170.082.000	113.417.962.509	125,78
	<i>NMTĐ Đrây H'Linh 2</i>	<i>đồng</i>	<i>90.170.082.000</i>	<i>113.417.962.509</i>	<i>125,78</i>
2	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	3.150.000.000	3.978.064.041	126,29
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	đồng	-	214.078.131	-
III	Tổng chi phí	đồng	36.085.922.000	40.077.440.117	111,06
1	Giá vốn hàng bán	đồng	30.150.183.000	33.801.725.320	112,11
2	Chi phí tài chính	đồng	-	-	-
	<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	<i>đồng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	5.935.739.000	6.275.714.797	105,73
4	Chi phí khác	đồng	-	-	-
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	57.234.160.000	77.532.664.564	135,47
1	Tổng lợi nhuận không bao gồm chênh lệch tỷ giá (CLTG)	đồng	57.234.160.000	77.532.664.564	135,47
1.1	<i>Lợi nhuận SXKD chính (không bao gồm CLTG)</i>	<i>đồng</i>	<i>54.084.160.000</i>	<i>73.340.522.392</i>	<i>135,60</i>
1.2	<i>Lợi nhuận hoạt động tài chính</i>	<i>đồng</i>	<i>3.150.000.000</i>	<i>3.978.064.041</i>	<i>126,29</i>
1.3	<i>Lợi nhuận khác</i>	<i>đồng</i>	<i>-</i>	<i>214.078.131</i>	<i>-</i>
2	Lãi/lỗ CLTG (nếu có)	đồng	-	-	-
V	Thuế TNDN	đồng	11.446.832.000	15.559.753.918	135,93
VI	Lợi nhuận sau thuế	đồng	45.787.328.000	61.972.910.646	135,35
VII	Tỷ suất LNST/VCSH (ROE)	%	37,43	52,01	138,96
VIII	Cổ tức	%	45,00	61,64	136,98

5.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 như trên, Hội đồng quản trị đề trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Thuyết minh	Giá trị	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận phân phối	đồng	(I.1)+(I.2)	84.154.662.655	
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng		61.972.910.646	
2	Lợi nhuận để lại các năm trước	đồng		22.181.752.009	
II	Phương án phân phối lợi nhuận	đồng	(II)=(I)	84.154.662.655	
1	Quỹ Đầu tư phát triển	đồng		0	
2	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	đồng		3.068.417.579	
3	Quỹ thưởng người quản lý công ty			912.583.639	Trích theo NQ ĐHĐCĐ thường niên 2022
3.1	- Quỹ thưởng NQL, KSV năm 2022	đồng		349.920.000	
3.2	- Quỹ thưởng Ban điều hành 2021	đồng		562.663.639	
4	Cổ tức	đồng	(4.1)+(4.2)+(4.3)	79.543.500.000	
	Trong đó:				
4.1	Chi trả cổ tức còn lại năm 2021	đồng	Tỷ lệ: 22,73%	21.593.500.000	
4.2	Đã tạm ứng phần cổ tức của năm 2022	đồng	Tỷ lệ: 45,00%	42.750.000.000	
	- Đợt 1 năm 2022 (tỷ lệ: 15,00%)	đồng	Tỷ lệ: 15%	14.250.000.000	
	- Đợt 2 năm 2022 (tỷ lệ: 30,00%)	đồng	Tỷ lệ: 30%	28.500.000.000	
4.3	Phần cổ tức của năm 2022 chưa chi	đồng	Tỷ lệ: 16%	15.200.000.000	
5	Lợi nhuận để lại chuyển năm sau	đồng	(I-II.1-II.2-II.3-II.4)	630.161.436	

Cổ tức được chi trả bằng tiền mặt.

Đề nghị ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3 ủy quyền cho HĐQT Công ty chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chi trả phần cổ tức của năm 2022 còn lại chưa chi cho cổ đông của công ty, tương ứng với tỷ lệ là **16,00%**, (tương ứng với số tiền: **15.200.000.000** đồng - Mười lăm tỷ, hai trăm triệu đồng chẵn).

Lợi nhuận để lại chuyển năm sau: 630.161.436 đồng.

Nội dung 6: Kế hoạch Tài chính - Sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

6.1. Các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2022	% KH 2023 so TH 2022	% KH 2023 so KH 2022
I	Tổng sản lượng điện thương phẩm	kWh	75.000.000	96.893.024	77,40	103,45
	<i>NMTĐ Đrây H'Linh 2</i>	<i>kWh</i>	75.000.000	96.893.024	77,40	103,45
II	Tổng doanh thu	đồng	96.754.542.000	117.610.104.681	82,27	103,68
1	Doanh thu SXKD: (*)	đồng	93.004.542.000	113.417.962.509	82,00	103,14
	<i>NMTĐ Đrây H'Linh 2</i>	<i>đồng</i>	93.004.542.000	113.417.962.509	82,00	103,14
2	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	3.750.000.000	3.978.064.041	94,27	119,05
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	đồng	-	214.078.131	-	-
III	Tổng chi phí (**)	đồng	42.765.235.000	40.077.440.117	106,71	118,51
1	Giá vốn hàng bán	đồng	36.989.395.000	33.801.725.320	109,43	122,68
2	Chi phí tài chính	đồng	-	-	-	-
	<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	<i>đồng</i>	-	-	-	-
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	5.775.840.000	6.275.714.797	92,03	97,31
4	Chi phí khác	đồng	-	-	-	-
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	53.989.307.000	77.532.664.564	69,63	94,33
1	Tổng lợi nhuận không bao gồm chênh lệch tỷ giá (CLTG)	đồng	53.989.307.000	77.532.664.564	69,63	94,33
1.1	<i>Lợi nhuận SXKD chính (không bao gồm CLTG)</i>	<i>đồng</i>	50.239.307.000	73.340.522.392	68,50	92,89
1.2	<i>Lợi nhuận hoạt động tài chính</i>	<i>đồng</i>	3.750.000.000	3.978.064.041	94,27	119,05
1.3	<i>Lợi nhuận khác</i>	<i>đồng</i>	-	214.078.131	-	-
2	Lãi/lỗ CLTG (nếu có)	đồng	-	-	-	-
V	Thuế TNDN	đồng	10.797.861.400	15.559.753.918	69,40	94,33
VI	Lợi nhuận sau thuế	đồng	43.191.445.600	61.972.910.646	69,69	94,33
VII	Tỷ suất LNST/VCSH (ROE)	%	37,24	52,01	71,60	99,5

(*): Doanh thu tiền điện được tính được tính dựa trên giá chi phí tránh được của năm 2022, do Giá bán điện theo chi phí tránh được năm 2023 chưa được ban hành.

(**): Tổng chi phí chi tiết theo **Phụ lục II** đính kèm

6.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như trên, Hội đồng quản trị trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển: Không trích
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi của Người lao động: Vận dụng quy định tại khoản 1 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/09/2016
- Trích quỹ thưởng Người quản lý, Kiểm soát viên: Vận dụng quy định tại khoản 2 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/09/2016
- Tỷ lệ chia cổ tức: **42,00 %**

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ, lựa chọn thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2023 cho cổ đông công ty.

Nội dung 7: Mức lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người quản lý năm 2022 và kế hoạch lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người quản lý năm 2023.

7.1. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, BKS và người quản lý năm 2022:

Hội đồng quản trị công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua mức tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản lý công ty trong năm 2022 chi tiết như sau:

TT	Chức vụ	Số người	Thù lao (TL)/Tiền lương (L) thực hiện năm 2022	
			Tháng (đồng/người)	Cả năm (đồng)
I	Hội đồng quản trị	5		1.298.592.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách (L)	1	43.740.000	524.880.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (L)	1	42.120.000	505.440.000
3	Thành viên HĐQT (TL)	3	7.452.000	268.272.000
II	Ban Kiểm soát	3		645.408.000
1	Trưởng BKS chuyên trách (L)	1	38.880.000	466.560.000
2	Kiểm soát viên (TL)	2	7.452.000	178.848.000
III	Ban Giám đốc	2		855.360.000
1	Phó Giám đốc (L)	1	37.260.000	447.120.000
2	Kế Toán trưởng (L)	1	34.020.000	408.240.000
	Tổng cộng			2.799.360.000

7.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, BKS năm 2023:

Hội đồng quản trị công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty năm 2023 chi tiết như sau:

TT	Chức vụ	Số người	Thù lao (TL)/Tiền lương (L) Kế hoạch năm 2023	
			Tháng (đồng/người)	Cả năm (đồng)
I	Hội đồng quản trị	5		1.046.268.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách (L)	1	35.241.000	422.892.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (L)	1	33.936.000	407.232.000
3	Thành viên HĐQT (TL)	3	6.004.000	216.144.000
II	Ban Kiểm soát	3		520.008.000
1	Trưởng BKS chuyên trách (L)	1	31.326.000	375.912.000
2	Kiểm soát viên (TL)	2	6.004.000	144.096.000
	Tổng cộng			1.566.276.000

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, Công ty sẽ thực hiện quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người quản lý công ty năm 2023 vận dụng quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP, ngày 13/06/2016 của Chính phủ, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội và Quyết định số 135/QĐ-EVN, ngày 30/10/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Nội dung 8: Hoạt động đầu tư xây dựng năm 2022.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua kết quả thực hiện Đầu tư xây dựng năm 2022 của công ty chi tiết như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% TH/KH
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(2)/(1)</i>
I	Trả nợ gốc vay (nếu có)	0	0	
II	Đầu tư xây dựng	5.618.600.000	2.796.543.553	49,77
1	Công trình: Mở rộng nhà làm việc tại NMTĐ Đrây H'Linh 2	1.872.000.000	1.868.745.405	99,83
2	Công trình: Xây dựng hệ thống mương thoát nước, sân và đường nội bộ khu văn phòng công ty	1.045.000.000	927.798.148	88,78

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% TH/KH
A	B	(1)	(2)	(2)/(1)
3	Công trình: Xây dựng một phần hàng rào bảo vệ diện tích đất NMTĐ Đrây H'Linh 2 - Giai đoạn 1	2.710.600.000	0	0,00
III	Mua sắm tài sản cố định, CCDC phục vụ SXKD	275.000.000	274.800.800	99,93
1	Mua sắm nội thất khu văn phòng thuộc công trình: Mở rộng nhà làm việc NMTĐ Đrây H'Linh 2	275.000.000	274.800.800	99,93
IV	Khác	500.000.000	113.808.182	21,13
1	Chi phí thực hiện chuyển đổi số	500.000.000	105.640.000	21,13
	Tổng cộng (I+II+III+IV)	6.393.600.000	3.176.984.353	49,69

Nội dung 9: Lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2023.

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 đạt hiệu quả cao nhất, Ban Kiểm soát sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:

1. Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn Ecovis AFA Việt Nam;
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC;
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Nội dung 10: Giao dịch với các bên có liên quan.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3;

Căn cứ tình hình thực tế và điều kiện sản xuất kinh doanh hiện tại của Công ty;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua giao dịch bán điện thương phẩm trong năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 cho Tổng Công ty Điện lực miền Trung theo Hợp đồng mua bán điện số 05/2011/Đrây H'Linh 2/EVN CPC-CF TĐ ĐL3, ngày 31/05/2011 với giá bán điện theo quy định về biểu giá chi phí tránh được năm 2023 của Bộ Công thương.

Nội dung 11: Thông qua danh sách các ứng viên và tổ chức bầu cử để bầu làm thành viên HĐQT và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2023-2028:

11.1. Danh sách các ứng viên tham gia bầu làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028: *(Xếp theo thứ tự ABC)*

1. Ông: Nguyễn Xuân Dũng
2. Ông: Phan Thanh Sơn
3. Ông: Nguyễn Thành
4. Ông: Nguyễn Minh Tiến
5. Ông: Lưu Văn Thuận

Chi tiết theo các Giấy đề cử đính kèm.

11.2. Danh sách các ứng viên tham gia bầu làm Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2023-2028: *(Xếp theo thứ tự ABC)*

1. Ông: Lê Đức Ngọc
2. Bà: Hoàng Thị Thu Trang
3. Bà: Vũ Thị Kiều Vân

Chi tiết theo Giấy đề cử đính kèm.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội!

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đức

Phụ lục II: TỔNG KẾ HOẠCH CHI PHÍ NĂM 2023*(Kèm Từ trình số 16 - TTr/PC3HP.Co-HDQT, ngày 24 tháng 4 năm 2023)*

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2022	% KH 2023/ TH 2022	Ghi chú
1	Các khoản thuế, phí, lệ phí.	10.655.483.000	13.431.493.379	79,33	
1.1	Thuế môn bài	3.000.000	3.000.000		
1.2	Thuế tài nguyên nước	6.992.116.000	9.032.561.483		
1.3	Phí dịch vụ môi trường rừng	2.700.180.000	3.488.148.864		
1.4	Phí cấp quyền khai thác nước mặt	860.187.000	860.187.000		
1.5	Tiền thuê đất	100.000.000	47.596.032		
2	Tài sản cố định	2.250.000.000	2.398.389.970	93,81	
2.1	Chi phí khấu hao TSCĐ	2.250.000.000	2.398.389.970		
3	SCL, bảo dưỡng và thí nghiệm định kỳ hàng năm	8.310.272.000	2.657.994.274	312,65	
3.1	Công trình: Sửa chữa tổ máy H1 NMTĐ Đrây H'Linh 2: - Tổng Giá trị khái toán: 5.457.000.000 đồng (<i>Năm tỷ, bốn trăm năm mươi bảy triệu đồng</i>)	5.457.000.000	0		
3.2	Công trình: Bảo dưỡng định kỳ tổ máy H2 NMTĐ Đrây H'Linh 2 năm 2023: - Tổng Giá trị khái toán: 744.000.000 đồng (<i>Bảy trăm bốn mươi bốn triệu đồng</i>)	744.000.000	585.000.000		<i>Dự toán 2023 đã bao gồm thí nghiệm (2022 không bao gồm thí nghiệm)</i>
3.3	Công trình: Sửa chữa bảo dưỡng định kỳ thiết bị nâng NMTĐ Đrây H'Linh 2 năm 2023: - Tổng Giá trị khái toán: 175.000.000 đồng (<i>Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng</i>)	175.000.000	150.000.000		
3.4	Công trình: Sửa chữa bảo dưỡng định kỳ thiết bị phụ trợ NMTĐ Đrây H'Linh 2 năm 2023: - Tổng Giá trị khái toán: 371.000.000 đồng (<i>Ba trăm bảy mươi một triệu đồng</i>)	371.000.000	480.000.000		
3.5	Công trình: Sửa chữa hệ thống cửa vận hành và lưới chắn rác tổ máy H1 NMTĐ Đrây H'Linh 2 - Tổng giá trị khái toán: 465.000.000 đồng (<i>Bốn trăm sáu mươi lăm triệu đồng</i>)	465.000.000	0		
3.6	Bảo dưỡng, thí nghiệm định kỳ trạm biến áp và đường dây 35kV NMTĐ Đrây H'Linh 2	335.000.000	345.000.000		
3.7	Bộ nạp ắc quy và mô đun giám sát	78.000.000	78.000.000		<i>Phân phân bổ năm thứ 2</i>
3.8	Chi phí thay hệ thống ắc quy số 1 (=321.266.000 đồng)	53.600.000	53.600.000		<i>Phân phân bổ năm cuối</i>

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2022	% KH 2023/ TH 2022	Ghi chú
3.9	Nạo vét kênh, bể áp lực, cửa nhận nước và sửa phao chắn rác	350.000.000	350.000.000		
3.10	Kiểm định kỳ hệ thống đo đếm điện năng	50.000.000	80.000.000		
3.11	Bơm trục vít (G7) - Giá trị hợp đồng = 695.000.000 đ - Đã thực hiện năm 2022 và phân bổ chi phí 03 năm	231.672.000	267.000.000		Phân phân bổ năm thứ 2
4	Vật tư thiết bị, dụng cụ phục vụ sản xuất	485.495.000	657.956.250	73,79	
4.1	Chi phí NVL (xăng, dầu máy các loại)	194.245.000	406.363.098		
	- Dầu tuabin X46 (Quý I: 313 lít; Quý II: 418 lít; Quý III: 1.045 lít; Quý IV: 313 lít)	167.120.000			
	- Dầu máy nén khí cao áp (5 lít/tháng)	18.000.000			
	- Xăng vận hành máy phát điện, máy bơm nước dự phòng	9.125.000			
4.2	Vật tư thiết bị dự phòng khác	191.250.000	0		
	Mua mới 01 cụm đồng bộ van điều khiển và van phân phối từ điều tốc: - Giá trị khái toán = 525 triệu đồng (Tham khảo giá của NSX Dongfeng) - Dự kiến phân bổ chi phí trong 36 tháng (3 năm)	131.250.000			Phân phân bổ năm thứ 1
	Mua mới 01 bộ van giảm áp DN150 loại SL200X: - Giá trị dự toán = 60 triệu đồng;	60.000.000			
4.3	Bộ lọc của máy lọc dầu (2 bộ)	30.000.000	32.800.000		
4.4	Ố bi các loại	30.000.000	0		
4.5	Sin, gioăng phớt các loại	10.000.000	9.482.499		
4.6	Công cụ, dụng cụ cơ khí	30.000.000	209.310.653		
5	An toàn - Vệ sinh lao động	463.000.000	482.927.230	95,87	
5.1	Chi phí kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về AT	50.000.000	22.970.000		
5.2	Trang phục + Trang bị bảo vệ cá nhân	230.000.000	299.063.981		
5.3	Trang cụ an toàn	40.000.000	55.624.049		Mua bổ sung và thay thế các trang cụ hết hạn sử dụng
5.4	Trang bị tủ sơ cứu y tế cơ quan	32.000.000	0		
5.5	Đo kiểm môi trường lao động định kỳ	26.000.000	22.256.000		

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2022	% KH 2023/ TH 2022	Ghi chú
5.6	Khám sức khỏe định kỳ	60.000.000	63.323.200		
5.7	Chi phí huấn luyện an toàn định kỳ (<i>thuê đơn vị ngoài</i>)	25.000.000	19.690.000		
6	Chi phí PCCC	130.800.000	102.007.332	128,23	
6.1	Bảo dưỡng, thí nghiệm và kiểm định định kỳ hệ thống PCCC	50.000.000	23.355.583		
6.2	Huấn luyện và diễn tập PCCC	40.800.000	43.603.671		
6.3	Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc (theo thực tế)	40.000.000	35.048.078		
7	Chi phí phòng chống bão lụt và bảo vệ an toàn đập: Thực hiện hợp đồng quan trắc chuyên vị đập - Giá trị được phân bổ cho NMTĐ Đrây H'Linh 2 theo tỷ lệ công suất của 04 NMTĐ cụm Đrây H'Linh	498.000.000	432.602.864	115,12	
8	Chi phí bảo vệ môi trường	273.000.000	58.306.814	468,21	
8.1	Giám sát môi trường và xử lý chất thải nguy hại	198.000.000	58.306.814		
8.2	Trồng cây bổ sung bãi thải đất đá	75.000.000	0		
9	Chi phí biên soạn tài liệu, bồi huấn và tổ chức thi nâng bậc	65.000.000	0	-	
10	Điện mua ngoài phục vụ sản xuất	250.000.000	150.816.796	165,76	
11	Quỹ tiền lương gồm: Quỹ lương Người Lao động, Quỹ lương Viên chức quản lý, Thương vận hành an toàn	13.892.668.000	16.072.678.316	86,44	<i>Theo Tờ trình số 167 của GD</i>
12	Trích BHXH, BHYT, BHTN và KPCĐ	1.276.317.000	932.212.391	136,91	
12.1	BHXH, BHYT và BHTN = (21,5% x 2.650.000 x 4,34 x 12 tháng x 32 người) + (21,5% x 2.650.000 x 7,13 x 12 tháng) + (21,5% x 2.650.000 x 6,78 x 12 tháng) + (21,5% x 2.650.000 x 6,21 x 12 tháng) + (21,5% x 2.650.000 x 6,08 x 12 tháng) + (21,5% x 2.650.000 x 5,73 x 12 tháng)	1.167.828.000	849.411.021		
12.2	Kinh phí công đoàn (2% x Tổng quỹ lương đóng BHXH)	108.489.000	82.801.370		
13	Công tác phí	460.000.000	576.802.529	79,75	
14	Nhiên liệu cho xe đi công tác, phục vụ nhiệm vụ khác, công tác sửa chữa thường xuyên (ước theo số liệu năm trước)	366.920.000	310.953.451	118,00	
14.1	Xăng 02 xe (trung bình mỗi ngày 180Km x 30 ngày x 12 tháng + Nhiệm vụ khác 700Km/tháng x 12 tháng)	307.440.000	256.449.683		
14.2	Mua bảo hiểm 02 ô tô (theo hợp đồng thực tế)	25.000.000	27.599.000		

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2022	% KH 2023/ TH 2022	Ghi chú
14.3	Vé cầu đường: 12 tháng x 400.000đ/tháng	4.800.000	3.384.768		
14.4	Sửa chữa nhỏ, bảo dưỡng 2 xe ô tô: 12 tháng x 1.000.000 đ/tháng x 02 xe	36.000.000	23.520.000		
15	Nghiệp vụ, văn phòng phí (theo số liệu thực tế)	255.200.000	182.405.047	139,91	
15.1	Điện thoại cố định, fax của Công ty (4 Máy x 100.000 đồng/ tháng x 12 tháng) + Internet	16.800.000	35.602.376		
15.2	Điện thoại của Chủ tịch HĐQT Công ty: 1.000.000 đồng/tháng x 12 tháng	12.000.000	12.000.000		
15.3	Điện thoại của Ủy viên HĐQT và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty: [(400.000 đồng/tháng x 4 người) x 12 tháng	19.200.000	24.000.000		
15.4	Điện thoại của Trưởng BKS, UV BKS: 3 người x 400.000 đồng/tháng x 12 tháng	14.400.000	14.400.000		
15.5	Điện thoại của Giám đốc: 1.000.000 đồng/ tháng x 12 tháng	12.000.000	12.000.000		
15.6	Điện thoại của Phó Giám đốc, Kế Toán trưởng, P. Quản đốc PX: (2 máy x 500.000 đồng + 1 máy x 400.000 đồng) x 12 tháng	16.800.000	16.800.000		
15.7	Văn phòng phẩm: Giấy, bút, mực máy in... (6.000.000đ/tháng x 12 tháng)	72.000.000	55.081.937		
15.8	Bưu kiện, phát chuyển nhanh, tem thư, phong bì (2.000.000 đồng/tháng x 12 tháng)	24.000.000	12.520.734		
15.9	Gia hạn dịch vụ tài khoản phần mềm quản lý công việc 1 năm	48.000.000			
15.10	Tài liệu nghiên cứu	20.000.000	0		
16	Mua sắm bổ sung và sửa chữa bảo dưỡng trang thiết bị văn phòng	70.000.000	152.724.611	45,83	
17	Chi phí tiền ăn giữa ca (34 người x 730.000 đồng/tháng x 12 tháng)	297.840.000	293.601.000	101,44	
18	Chi phí cho công tác chứng khoán	115.000.000	72.000.000	159,72	
18.1	Phí tư vấn công bố thông tin	20.000.000	15.000.000		
18.2	Phí quản lý công ty niêm yết hàng năm	15.000.000	15.000.000		
18.3	Phí tư vấn làm báo cáo thường niên	20.000.000	0		
18.4	Phí thực hiện quyền (4 lần x 15.000.000 đồng/lần)	60.000.000	42.000.000		
19	Các công tác khác	1.444.000.000	604.447.863	238,90	
19.1	Phí chuyển thanh toán tiền	50.000.000	9.354.765		
19.2	Chi phí kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm	60.000.000	50.000.000		
19.3	Chi phí thuê Kiểm toán nội bộ (theo thực tế hợp đồng)	40.000.000	40.000.000		

11/11/2023
 4
 11/11/2023

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2022	% KH 2023/ TH 2022	Ghi chú
19.3	Chi phí bồi dưỡng nghiệp vụ, học tập	70.000.000	0		
19.4	Tiếp khách, hội nghị, họp HĐQT	340.000.000	248.432.855		
19.5	Đại hội cổ đông (Mỗi năm 1 lần)	120.000.000	97.933.469		
19.6	Các công tác khác của Ban Điều hành	250.000.000	106.828.956		
19.7	Phí đăng báo, đài	20.000.000	11.000.000		
19.8	Nước uống tại Công ty (25.000 đồng/Bình 20 lít x 80 Bình/tháng x 12 tháng)	24.000.000	18.216.000		
19.9	Chi phí dự phòng cho công tác phòng chống dịch	100.000.000	22.681.818		
19.10	Chi phí sửa đổi quy trình vận hành hồ chứa Đrây H'Linh: - <i>Phần phân bổ của DRL theo công suất của nhà máy.</i>	370.000.000	0		
20	Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký công ty	432.240.000	507.120.000	85,23	
21	Thù lao Người quản trị công ty (2.000.000/tháng)	24.000.000	0	-	
22	Sửa chữa một số TSCĐ khác	750.000.000	0	-	
22.1	Sửa chữa nhà vận hành NMTĐ Đrây H'Linh 2 (Giá trị khái toán tạm tính 1,8 tỷ đồng và phân bổ 36 tháng)	450.000.000	0		<i>Phần phân bổ năm thứ 1</i>
22.2	Sửa chữa đường vào nhà máy	300.000.000	0		
	TỔNG CỘNG	42.765.235.000	40.077.440.117	106,71	

UNG ★ 3